

TUẦN 12:**Thứ Hai ngày 24 tháng 11 năm 2025****Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT DƯỚI CỜ:****TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC****Tiếng Việt:****ĐỌC: THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Thế giới trong trang sách, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp, sự kì diệu của thế giới trong những trang sách cũng như bài học quý báu của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn người đọc.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những hình ảnh đẹp, có sức gợi tả về một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc. Hiểu được điều nhà thơ muốn nhấn nhủ qua bài thơ: Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
1. Ôn lại bài cũ. - GV y/c 2-3 HS đọc nối tiếp bài <i>Khổ luyện thành tài</i> và trả lời câu hỏi: + Chủ đề của câu chuyện là gì? + Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? - GV nhận xét.	- HS thực hiện theo yêu cầu. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe.
2. Khởi động - Giới thiệu khái quát bài đọc: GV nêu tên bài học và những nội dung học trong 3 tiết của Bài 21 (Thế giới trong trang sách). - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Từng em chia sẻ với các bạn trong nhóm về một bài học bổ ích từ những trang sách mình	- Làm việc nhóm + Từng em thực hiện yêu cầu, cả nhóm nhận xét, có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ

<p>đã đọc. (Có thể nêu tên sách, tên tác giả, nội dung chính, bài học thu nhận được,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét sau khi quan sát các nhóm làm việc; mời 1 – 2 em giới thiệu trước lớp. - Mời HS nói về tranh minh họa bài thơ. <p>- Nhận xét ý kiến phát biểu của HS và giới thiệu khái quát bài học: Bài thơ gợi lên một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc. Các em đọc bài thơ để tìm hiểu những điều tác giả nhắn gửi trong đó.</p>	<p>hơn về nội dung những trang sách bạn chia sẻ. Làm việc chung cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 – 2 HS (đại diện nhóm) phát biểu. - HS quan sát tranh minh họa bài đọc và nêu nhận xét hoặc cảm nhận của mình về những hình ảnh trong tranh.
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc mẫu: <p>GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp hoặc mời 2 em đọc nối tiếp các khổ thơ (mỗi em đọc 2 khổ). Trước khi đọc, GV nhắc HS nghe đọc, nhìn vào sách đọc theo để có cảm nhận về hình ảnh, cảnh vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc đúng: <p>GV mời HS đọc nối tiếp bài thơ, sau đó hướng dẫn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. + Đọc diễn cảm những từ ngữ, những câu thơ thể hiện sự cảm xúc, suy tư của tác giả về những trang sách đã đọc – đặc biệt là các câu mở đầu mỗi khổ thơ: “Trang sách mở ra thế giới diệu kì”, “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ”, “Trang sách thấp lên ngọn lửa khát khao”, “Bài học nào trong trang sách thiết tha”. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương. 	<p>Làm việc chung cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe GV đọc mẫu. <p>- Làm việc nhóm</p> <p>HS làm việc theo nhóm (3 em/nhóm): Mỗi HS đọc một đoạn (đọc nối tiếp 3 đoạn) sau đó đổi đoạn để đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân <p>HS làm việc cá nhân: Đọc thầm toàn bài một lượt.</p>
<p>3. Luyện tập.</p>	
<p>3.1. Giải nghĩa từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ.

<p>- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)</p> <p>+ men theo (bờ suối): di chuyển lần theo phía bên (bờ suối)</p> <p>+ đắm mình: ngâm mình lâu trong nước.</p> <p>+ thung lũng: vùng đất trũng thấp giữa hai sườn dốc.</p>	
<p>3.2. Tìm hiểu bài.</p> <p>- Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:</p> <p>GV mời HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ cuối bài đọc và hỏi HS có từ ngữ nào trong bài thơ mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển.</p> <p>- Hướng dẫn trả lời câu hỏi đọc hiểu:</p> <p>GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các câu hỏi, yêu cầu nêu trong sách hoặc theo cách khác.</p> <p>- Câu 1: Thế giới diệu kì mà sách mang đến cho người đọc được thể hiện qua những hình ảnh nào?</p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p> <p>+ Dựa vào khổ thơ đầu và 3 hình ảnh gợi ý dưới câu hỏi 1, chuẩn bị câu trả lời.</p> <p>+ Chia sẻ ý kiến theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>– GV mời một số HS phát biểu trước lớp.</p> <p>- GV khen ngợi những em diễn đạt rõ ràng, nói lưu loát.</p> <p>(Lưu ý: GV nói thêm để HS hiểu: Những hình ảnh thơ mang tính chất tượng trưng, bởi vô vàn những trang sách đã mang đến cho người đọc biết bao nhiêu tri thức, gợi lên bao nhiêu điều kì diệu trong tâm hồn người đọc.)</p> <p>- Câu 2: Dựa vào khổ thơ thứ hai và những trải nghiệm đọc sách, nêu cách hiểu của em về câu thơ “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ”.</p>	<p>- HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ cuối bài đọc.</p> <p>- HS lắng nghe GV giải thích nghĩa của từ hoặc tra thêm từ điển.</p> <p>- Ở khổ thơ đầu, thế giới diệu kì mà những trang sách mang đến cho người đọc (tặng cho người đọc) chính là vẻ đẹp cuộc sống được miêu tả, phản ánh trong trang sách. Vẻ đẹp đó được thể hiện qua những hình ảnh thơ: bầu trời sao lấp lánh, mặt biển xanh với cánh buồm nâu trong nắng, bầy sắc cầu vồng sau cơn mưa,...</p> <p>Làm việc cá nhân</p> <p>HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời và phát biểu ý kiến theo nhóm hoặc trước lớp.</p> <p>Làm việc theo nhóm</p> <p>- HS nêu ý kiến trong nhóm, các bạn khác góp ý.</p>

- GV dành thời gian phù hợp cho HS chuẩn bị câu trả lời, rồi chia sẻ ý kiến theo nhóm.
- GV nhận xét và tổng hợp ý kiến phát biểu của HS.

- **Câu 3:** Khổ thơ thứ ba giúp em cảm nhận được gì về ý nghĩa của những trang sách đối với tuổi thơ:

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, suy luận để tìm câu trả lời. Sau đó, chia sẻ trong nhóm.

- GV mời một số em phát biểu trước lớp. Khích lệ, động viên các em mạnh dạn chia sẻ suy nghĩ của cá nhân.

- GV có thể nói thêm để HS hiểu sâu thêm ý thơ: Những cuốn sách quý, sách hay rất có ý nghĩa đối với người đọc. Hình ảnh “con đường dài tít tắp đợi mong ta” trong khổ thơ thứ ba muốn nói điều đó. Sách giúp ta mở rộng hiểu biết, thấp lên trong ta những ước mơ, khát vọng vươn xa, bay cao, khám phá bao điều kì diệu của thiên nhiên, của cuộc sống, hướng chúng ta làm nên những điều tốt đẹp cho bản thân, cho cuộc sống.

- **Câu 4:** Theo em, tác giả muốn nhắn gửi các bạn nhỏ điều gì qua khổ thơ cuối? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

- A. Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.
- B. Qua những trang sách, ta nhận ra lẽ sống nhân nghĩa người xưa trao truyền lại.

Dự kiến câu trả lời: Câu thơ “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ” ý muốn nói các bạn nhỏ đọc sách sẽ tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi, những băn khoăn, thắc mắc của mình về những sự vật, hiện tượng “bí ẩn” trong vũ trụ bao la. Ví dụ, khi còn bé, nhìn lên vầng trăng, ta tưởng có chú Cuội ngồi gốc cây đa như trong truyện cổ tích được bà, được mẹ kể. Nhưng lớn lên, sách khoa học giúp ta hiểu con người đã đặt chân lên Mặt trăng, con người đã khám phá bao điều bí ẩn của vũ trụ.)

Làm việc cá nhân

HS chuẩn bị câu trả lời.

- Dự kiến câu trả lời: Khổ thơ giúp em cảm nhận được rằng: Những trang sách đã thấp lên ước mơ, khát vọng trong tâm hồn trẻ thơ, giúp chúng em mở mang hiểu biết, mở rộng tầm nhìn,.../...

Làm việc nhóm và cả lớp

- Từng em nêu ý kiến cá nhân, cả nhóm nhận xét, chú ý thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến khác biệt.
- Một số em phát biểu ý kiến trước lớp.

<p>C. Nhớ về cội nguồn, gìn giữ truyền thống tốt đẹp cha ông để lại là trách nhiệm của mỗi chúng ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu cách thức thực hiện: + Bước 1: HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu trả lời theo suy nghĩ của bản thân. + Bước 2: HS làm việc nhóm, từng em nêu ý kiến, cả nhóm nhận xét trên tinh thần tôn trọng sự khác biệt. - GV nhận xét và khích lệ HS nêu cảm nhận theo cách riêng của mình về khổ thơ cuối. 	<p>Làm việc cá nhân HS làm việc cá nhân, đọc câu hỏi và 3 phương án, lựa chọn 1 phương án hoặc đưa ra câu trả lời khác. (Lưu ý: 3 câu trả lời/ 3 phương án đều đúng, các em chọn câu hợp với cảm nhận của mình hoặc đưa ra câu trả lời khác theo cách hiểu của mình.)</p> <p>Làm việc nhóm HS chia sẻ ý kiến, các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý.</p>
<p>3.3. Luyện đọc lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc. - GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm. - GV nhận xét và chốt: <p><i>Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân (đọc toàn bài). - Làm việc chung cả lớp (2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ trước lớp, nếu còn thời gian). - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: “Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao?” - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp (nếu có thời gian). - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cả nhóm. HS chuẩn bị câu trả lời theo cảm nhận của riêng mình rồi chia trong nhóm, có thể giải thích lí do mình có câu trả lời đó. - Làm việc chung cả lớp: HS làm việc cá nhân để tập dượt khả năng làm việc độc lập, sau đó HS chia sẻ ý kiến trong nhóm hoặc trước lớp, các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU DẤU GẠCH NGANG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết thêm một công dụng của dấu gạch ngang: đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu; biết dùng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích khi viết.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- Yêu cầu hs nhớ lại những công dụng của dấu gạch ngang (đã học ở lớp 3, lớp 4).</p> <p>- Gọi 1 – 2 hs trình bày.</p> <p>- Đưa ra 1 câu có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. (ví dụ: trần đăng khoa – thần đồng thơ việt nam – 8 tuổi đã có bài đăng báo.); sau đó thực hiện thao tác lược bỏ dấu gạch ngang (trần đăng khoa thần đồng thơ việt nam 8 tuổi đã có bài đăng báo.) và yêu cầu hs so sánh nghĩa của 2 câu.</p> <p>- Gọi mở và dẫn vào bài mới: “để biết dấu gạch ngang còn có công dụng nào khác, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.”</p>	<p>- Nhớ lại những công dụng của dấu gạch ngang (đã học ở lớp 3, lớp 4).</p> <p>- 1 - 2 HS trình bày những điều đã học về công dụng của dấu gạch ngang.</p> <p>- So sánh nghĩa của 2 câu và nhận ra: Câu sau không rõ nghĩa.</p>
2. Khám phá.	
<p>Bài tập 1.</p> <p>- Trình chiếu bài tập 1 và gọi 1 HS đọc lại bài tập.</p> <p>- Hướng dẫn HS làm bài:</p> <p>+ Tìm bộ phận câu đứng ngay sau dấu gạch ngang và ý nghĩa của bộ phận đó trong câu (trong quan hệ với từ trước nó).</p> <p>+ Trao đổi nhóm đôi hoặc nhóm 4 để thống nhất kết quả.</p>	<p>- 1 HS đọc bài tập. 1.</p> <p>- Làm bài tập theo hình thức nhóm đôi hoặc nhóm 4 (dựa theo gợi ý của GV) để thống nhất kết quả.</p>

- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. (GV có thể phát phiếu bài tập cho các nhóm 4.)

Câu	Bộ phận câu sau dấu gạch ngang và ý nghĩa	Công dụng của dấu gạch ngang

- GV nhận xét, chốt đáp án D: Dấu gạch ngang trong các câu ở BT1 dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

Bài tập 2.

- Gọi 1 – 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày.

- GV chốt đáp án.
- Mời 2 – 3 HS nêu thêm công dụng của dấu gạch ngang, ngoài những công dụng đã học ở lớp 3, lớp 4.
- Gọi 1 - 2 HS đọc phần Ghi nhớ (SGK, trang 107)

- Để 1 - 2 phút cho cả lớp tự đọc và thuộc lòng Ghi nhớ.
- Trình chiếu nội dung Ghi nhớ.

- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. Các bạn khác nhận xét, góp ý.
 - Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi theo nhóm để thống nhất kết quả và điền vào phiếu bài tập.

Câu	Bộ phận câu sau dấu gạch ngang và ý nghĩa	Công dụng của dấu gạch ngang
a. Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam – sự kiện văn hóa quan trọng đối với người yêu thích sách – được tổ chức vào ngày 21 tháng 4 hằng năm.	Sự kiện văn hóa quan trọng đối với người yêu thích sách (giải thích cho “Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam”)	Đánh dấu bộ phận chú thích/ giải thích.
b. <i>Ha-ri Pôt-tơ</i> – bộ truyện của nhà văn Giô-an Râu-linh – có sức hấp dẫn kì lạ với nhiều trẻ em trên thế giới.	Bộ truyện của nhà văn Giô-an Râu-linh (giải thích cho (cuốn) <i>Ha-ri Pôt-tơ</i>).	Đánh dấu bộ phận chú thích/ giải thích.

– Trình bày kết quả đã thể hiện trong phiếu bài tập.

- 1 – 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.
- Trao đổi nhóm đôi để thống nhất kết quả.
- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.

Dự kiến câu trả lời:

a. (Lê Quý Đôn – tên lúc nhỏ là Lê Danh Phương - nổi tiếng | ham học, thông minh, có trí nhớ tốt.): Dấu gạch ngang đứng ở giữa câu, dùng để đánh dấu bộ phận chú thích trong câu; b. (Thế giới biết ơn những nhà phát minh...): Dấu gạch ngang đánh dấu các ý liệt kê và đứng ở đầu mỗi ý liệt kê.; c. (Đền Phong Nha – Kẻ Bàng, chúng tôi...): Dấu gạch ngang nối các từ ngữ trong một liên danh và đứng ở giữa các từ ngữ.

- 2 - 3 HS nêu thêm công dụng của dấu gạch ngang, ngoài những công dụng đã học.
- 1 - 2 HS đọc phần Ghi nhớ: Ngoài công dụng..., dấu gạch ngang có thể được đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
- Tự đọc (1 - 2 phút) để thuộc lòng Ghi nhớ.
- 2 HS đọc Ghi nhớ không cần nhìn sách.

3. Luyện tập.

Bài tập 3.

- Gọi 1 HS đọc bài tập.
- Lưu ý HS: Chỉ chọn câu có dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. Không chọn những câu sử dụng với công dụng khác.
- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả.
- Nhận xét và chốt đáp án: Dấu gạch ngang trong câu 1 (Giuy-n Véc-nơ – một trong những người được gọi là “cha đẻ của khoa học viễn tưởng” – rất thích du lịch tới các miền xa xôi.) và câu 2 (Năm mười một tuổi, cậu định đi theo một chiếc thuyền Ấn Độ – chiếc thuyền mà cậu hi vọng sẽ căng buồm đi khắp đó đây.) dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

Lưu ý: Những dấu gạch ngang còn lại dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp (– Từ nay, con chỉ du lịch trong tưởng tượng thôi.) và đánh dấu ý liệt kê (– Hai vạn dặm dưới biển, – Vòng quanh thế giới trong 80 ngày,...) (Có thể chuyển bài tập 3 sang dạng trắc nghiệm (nổi). Ví dụ: Nối câu (ở cột A) với công dụng phù hợp của dấu gạch ngang (ở cột B) để tìm ra câu có dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

Bài tập 4.

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.
- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Quan sát, tìm ra những nhóm viết tốt, hỗ trợ HS yếu về viết.
- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả viết. Có thể trình chiếu để cả lớp cùng đọc.
- Lớp nhận xét, đánh giá.
- Đánh giá và ghi nhận những câu hay, thể hiện được công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích của dấu gạch ngang và viết đúng hình thức của dấu gạch ngang.

- 1 HS đọc bài tập.
- Làm việc theo nhóm đôi để thống nhất ý kiến.

- Đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả. Lớp nhận xét.

Làm bài vào phiếu bài tập

A	B
Giuy-n Véc-nơ – một trong những người được gọi là “cha đẻ của khoa học viễn tưởng” – rất thích du lịch tới các miền xa xôi.	Nối các từ ngữ trong một liên danh
Năm mười một tuổi, cậu định đi theo một chiếc thuyền Ấn Độ – chiếc thuyền mà cậu hi vọng sẽ căng buồm đi khắp đó đây.	Đánh dấu các ý liệt kê
Khi cha phản đối, cậu đã hứa: – Từ nay, con chỉ du lịch trong tưởng tượng thôi.	Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích
Nhờ những chuyến “du lịch” đó, Giuy-n Véc-nơ đã viết nên nhiều truyện viễn tưởng: – Hai vạn dặm dưới biển – Vòng quanh thế giới trong 80 ngày...	

- 1 – 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.
- Làm việc nhóm 4: chia sẻ các câu đã viết, nghe góp ý của nhóm để chỉnh sửa.

- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả viết.

(Có thể trình chiếu để cả lớp cùng đọc.)

<p>(Ví dụ: Một lần, Pa-xcan đi về khuya, thấy bố – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi ngồi kiểm tra sổ sách. Anh rất thương bố, lặng lẽ đi về phòng mình và vạch sơ đồ gì đó lên giấy. Ít hôm sau, anh đã chế tạo xong cái máy cộng trừ và mang tặng bố, giúp bố bớt vất vả vì những con tính.)</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS: Tìm 1-2 câu trong sách, truyện, báo chí,...có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Toán:

HÌNH TAM GIÁC, DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác: Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.
- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Nghe đặc điểm – Đoán hình” - GV hướng dẫn cách chơi: : 3 – 5 HS lên bốc thăm 1 hình bất kì, mô tả để các 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi theo cá nhân

bạn đoán xem đó là hình gì. (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình thoi, hình chữ nhật,...)

- Mời HS nhận xét
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã tìm hiểu về các hình. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về một hình và diện tích của một hình cụ thể đó là hình tam giác.

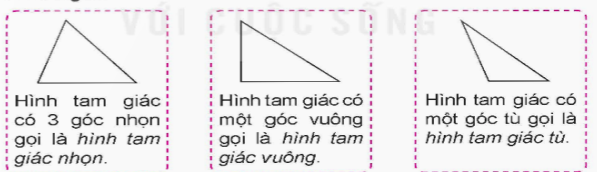
- HS nhận xét,
- Lắng nghe
- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:



a) Hình tam giác

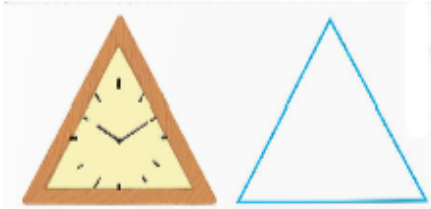


- Mời HS nêu hiểu biết của mình về hình tam giác.
- GV mời HS đọc to bóng nói của Mai, Việt và Rô-bốt để xem các bạn nói gì về hình tam giác.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các loại hình tam giác được nhắc đến trong cuộc hội thoại của 3 bạn.
- GV nhận xét thống nhất dạng hình tam giác trong hình
 - + Hình tam giác có 3 góc nhọn gọi là hình tam giác nhọn.
 - + Hình tam giác có 1 góc vuông gọi là hình tam giác vuông.
 - + Hình tam giác có 1 góc tù gọi là hình tam giác tù.
- GV giới thiệu sự đặc biệt của tam giác đều.

- HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:

- HS nêu
- 3 HS đọc to bóng nói của Mai, Việt và Rô-bốt để xem các bạn nói gì về hình tam giác.
- HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các loại hình tam giác được nhắc đến trong cuộc hội thoại của 3 bạn.
- Đại diện trình bày kết quả.
- HS nêu lại 3 dạng hình tam giác trên.

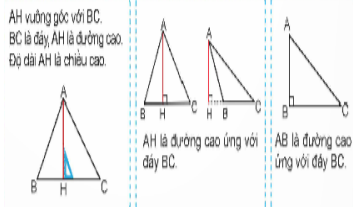
- HS lắng nghe.



+ Hình tam giác có 3 cạnh bằng nhau gọi là hình tam giác đều;
 + Hình tam giác đều có 3 góc bằng nhau và cùng bằng 60°
 - GV mở rộng: Vì sự cân đối, hài hoà nên hình tam giác đều thường được ứng dụng trong cuộc sống, là hoạ tiết, hoa văn trang trí,...

- HS lắng nghe.

b) Đáy và đường cao của hình tam giác



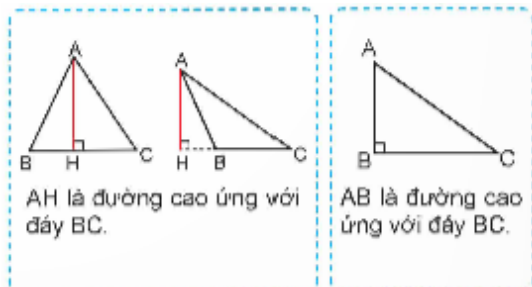
- GV yêu cầu HS quan sát hình tam giác ABC trên bảng và trả lời câu hỏi:
 + Hình tam giác ABC có những cạnh nào?
 - GV nêu:
 Trong hình tam giác ABC có:
 + Khi BC là đáy; AH vuông góc với BC.
 + AH là đường cao tương ứng với đáy BC.
 + Độ dài AH là chiều cao.
 - GV yêu cầu học sinh quan sát và mô tả đặc điểm của đường cao AH

- HS quan sát và trả lời câu hỏi:

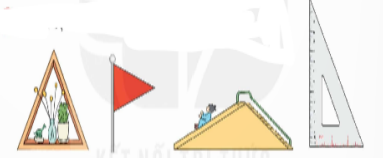
+ AB, AC, BC


- GV giới thiệu: Trong hình tam giác, đoạn thẳng đi từ đỉnh và vuông góc với đáy tương ứng gọi là đường cao của hình tam giác và độ dài đoạn thẳng này gọi là chiều cao của hình tam giác.

- HS quan sát hình và mô tả đặc điểm của đường cao AH: Vuông góc với cạnh đáy BC; bắt đầu từ đỉnh A đối diện với cạnh đáy BC



- HS thảo luận nhóm 4 chỉ ra đáy và đường cao tương ứng trong mỗi hình

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và chỉ ra đáy, đường cao tương ứng của mỗi hình. - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe
<p>3. Thực hành, luyện tập</p>	
<p>Bài 1. Mỗi đồ vật dưới đây có dạng hình tam giác gì?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV mời HS làm việc cá nhân về dạng hình tam giác của các đồ vật trong tranh - GV mời HS nêu kết quả <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm việc cá nhân về dạng hình tam giác của các đồ vật trong tranh - HS nêu + Hình 1: Chiếc kệ trang trí có dạng hình tam giác đều. + Hình 2: Lá cờ có dạng hình tam giác nhọn. + Hình 3: Chiếc cầu trượt có dạng hình tam giác tù. + Hình 4: Chiếc ê ke có dạng hình tam giác vuông. - HS nhận xét
<p>Bài 2. Hãy chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong mỗi hình tam giác dưới đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, thực hiện yêu cầu: Chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong hình tam giác - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét lưu ý về đáy và đường cao: Trong hình tam giác, mỗi đáy sẽ có một đường cao tương ứng. Đường cao có thể nằm trong 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi - HS thảo luận theo nhóm đôi - Đại diện nhóm báo cáo: + Trong hình tam giác ABC, đáy là AC, đường cao là BH + Trong hình tam giác DEG, đáy là EG, đường cao là DH + Trong hình tam giác MNP, đáy là NP, đường cao là MP hoặc đáy là MP, đường cao là NP. - HS lắng nghe, tiếp thu.

<p>hoặc nằm ngoài hình tam giác. Trong hình tam giác vuông, đáy và đường cao ứng với 2 cạnh vuông góc</p>	
<p>Bài 3. Trong bức tranh bên, em hãy tìm các hình tam giác và cho biết mỗi hình tam giác đó có dạng hình tam giác gì.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS nêu tác dụng của hình tam giác trong bức tranh. - Mời HS nhận xét về các kết quả tìm được - GV mời HS Nhận diện và nêu từng loại hình tam giác có trong bức tranh - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi - Các hình tam giác khác nhau được sắp xếp bố cục để tạo thành một bức tranh trang trí - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS nhận diện và nêu từng loại hình tam giác có trong bức tranh: + Hình tam giác màu xanh lá cây và màu tím là hình tam giác vuông, + Hình tam giác màu nâu và màu vàng là hình tam giác nhọn, + Hình tam giác màu đỏ là hình tam giác tù).
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát, kể tên một số đồ vật có dạng hình tam giác quanh lớp, trong cuộc sống hằng ngày. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà làm sản phẩm từ hình tam giác và chia sẻ cách làm trong nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, kể tên một số đồ vật có dạng hình tam giác quanh lớp, trong cuộc sống hằng ngày. - HS lắng nghe thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Khoa học:

Bài 11: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy trong cuộc sống.
 - Trình bày được việc sử dụng năng lượng nước chảy ở địa phương và lợi ích của năng lượng nước chảy.
 - Vận dụng kiến thức về năng lượng gió giải thích được vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống; chỉ ra được năng lượng giúp bè gỗ trôi được trên sông.
 - Tìm hiểu và trình bày được việc khai thác, sử dụng năng lượng ở Việt Nam.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài thơ <i>Bè xuôi sông La</i> (tác giả Vũ Duy Thông), có thể kết hợp xem hình ảnh hoặc video về bè gỗ trôi trên sông. - GV hỏi HS: Con người đã sử dụng nguồn năng lượng nào để chở gỗ từ miền núi về đồng bằng? - GV kết nối với tiết học: Trong cuộc sống, con người còn sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Năng lượng nước chảy cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng nước chảy, lợi ích của năng lượng nước chảy như thế nào cô và các em cùng tìm hiểu bài hôm nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thơ, quan sát tranh hoặc xem video. - HS trả lời: Năng lượng nước chảy giúp bè gỗ trôi về xuôi. - HS trả lời theo vốn hiểu biết. - HS lắng nghe, ghi vở.
2. Hoạt động khám phá:	
<p>* Những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy trong cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: - Yêu cầu HS quan sát hình 5 và thực hiện nhiệm vụ trong SGK. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn: + Cá nhân HS quan sát hình, cho biết con người sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì. + Nhóm thống nhất ý kiến.



Hình 5

- Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.

- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.

*** Sử dụng năng lượng nước chảy ở địa phương và lợi ích của năng lượng nước chảy.**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận theo các nhiệm vụ trong SGK:

+ Ở địa phương em, năng lượng nước chảy được sử dụng vào những việc gì?

+ Những lợi ích của năng lượng nước chảy đối với con người.

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.

- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi các nhóm làm việc hiệu quả.

- GV cho HS đọc mục “Em có biết?”

- GV giới thiệu về hệ thống làm lạnh sản xuất đá viên và bảo quản thực phẩm nhờ sử dụng năng lượng nước chảy.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, giao lưu giữa các nhóm.
Hình 5a: Làm quay cọn nước, đưa nước về bản.

Hình 5b: Chạy máy phát điện ở nhà máy thủy điện.

Hình 5c: Giã gạo.

Hình 5d: Vận chuyển tre, gỗ,... trên sông từ thượng nguồn về xuôi.

- HS thảo luận nhóm theo các nhiệm vụ GV yêu cầu và ghi kết quả vào phiếu thảo luận nhóm.

Việc sử dụng năng lượng nước chảy	Lợi ích
Quay cọn nước để đưa nước về bản	- Giảm bớt sức lao động. - Tiết kiệm chi phí. - Bảo vệ môi trường.
Giã gạo	
Vận chuyển gỗ	
Chạy thuyền buồm	

- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

- HS đọc.

- HS lắng nghe.

3. Hoạt động luyện tập.

*** Vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống - chỉ ra được năng lượng giúp bè gỗ trôi được trên sông.**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: thảo luận theo các câu hỏi gợi mở của GV:

+ Thuyền buồm sử dụng năng lượng nào để di chuyển?

+ Vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống?

+ Nguồn năng lượng nào đã giúp bè gỗ trôi được trên sông?

- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.

- GV mở rộng: Khi di chuyển ngược gió, thuyền buồm thường phải sử dụng động cơ để hỗ trợ thuyền di chuyển. Hạ buồm giúp giảm tải cho động cơ, tiết kiệm nhiên liệu và giảm chi phí vận hành.

*** Tìm hiểu và trình bày**

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu và trình bày việc khai thác, sử dụng năng lượng theo gợi ý SGK trang 45.

+ Những việc trong đời sống, sản xuất có khai thác, sử dụng nguồn năng lượng đã chọn.

+ Nguồn năng lượng này mang lại lợi ích gì cho địa phương em?

- HS suy nghĩ và trao đổi ý kiến trong nhóm theo các câu hỏi gợi mở của GV. Nhóm thống nhất ý kiến:
+ Thuyền buồm sử dụng sức gió để di chuyển.

+ Khi thuyền buồm đi ngược gió, cánh buồm sẽ chịu lực cản rất lớn của gió, làm thuyền di chuyển chậm lại. Để giảm thiểu lực cản này, người ta phải hạ buồm.

+ Nguồn năng lượng nước chảy (chủ yếu) và năng lượng gió (góp phần) đã giúp bè gỗ trôi được trên sông.

- Các nhóm chia sẻ ý kiến trước lớp.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

- HS tự chọn tham gia một trong các nhóm theo chủ đề: năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.

- Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu và trình bày việc khai thác, sử dụng năng lượng ở Việt Nam:

+ Năng lượng mặt trời được dùng vào rất nhiều việc trong đời sống, sản xuất tại địa phương em. Mọi người sử dụng năng lượng mặt trời để phơi lúa vào các vụ mùa.

+ Năng lượng mặt trời, năng lượng gió được sử dụng trong các hoạt động hằng ngày là chiếu sáng, sưởi ấm, làm khô quần áo, đồ đạc,...

+ Vào ngày nắng nóng, việc phơi lúa diễn ra rất thuận lợi. Nhưng thời

<p>+ Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng nguồn năng lượng này.</p> <p>- GV bao quát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm và thuyết trình.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm làm việc tốt.</p>	<p>tiết nắng nóng cũng gây hại cho sức khoẻ con người.</p> <p>- Nhóm tự lựa chọn hình thức trình bày: Phiếu thông tin, hình ảnh và thuyết minh cho các hình ảnh đó, sơ đồ tư duy,...</p> <p>- Trình bày sản phẩm.</p> <p>Nhận xét, đánh giá, bổ sung cho nhóm bạn (nếu có).</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS tổng kết theo 3 nội dung ở mục “Em đã học”.</p> <p>- Dặn dò HS chuẩn bị cho nội dung bài Ôn tập..</p>	<p>- Đại diện HS đọc, HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

HOÀN THIỆN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG VỚI GẬY. (TIẾT 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Thực hiện được bài thể dục với gậy; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...
 - Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể; tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Phương tiện:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.


+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

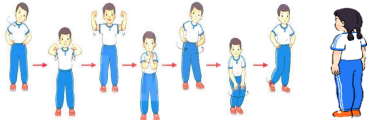
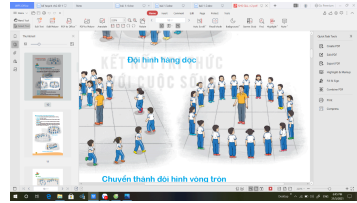


III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC


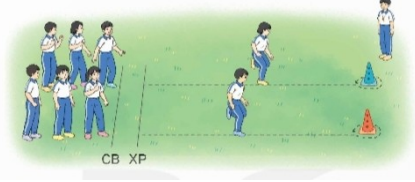
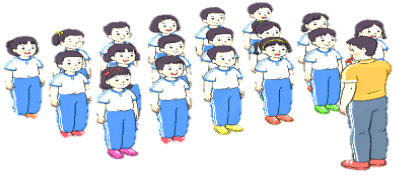
- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.


- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
<p>1. Nhận lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học 		<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p>	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

<p>2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)</p>	<p>2Lx8N</p>	<p>- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.</p>	<p>Đội hình khởi động</p>  <p>- HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.</p>
<p>3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “ Kết Bạn”</p> <p>- Kiểm tra bài cũ</p>	<p>2-3 lần</p>	<p>- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi.</p> <p>- Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện</p> <p>- GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.</p>	<p>Đội hình trò chơi</p>  <p>- HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</p>
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</p>			
<p>1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: - Ôn bài thể dục với gậy</p>	<p>5-7'</p>	<p>- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.</p>	<p>Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu</p>  <p>+ HS quan sát, lắng nghe GV nhận xét để vận dụng vào tập luyện.</p>
<p>3. Trải nghiệm các động tác của bài tập</p>		<p>- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt</p>	<p>- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kỹ thuật động tác</p>
<p>III. Hoạt động luyện tập:</p>			
<p>1. Tập đồng loạt</p>	<p>2-3 lần</p>	<p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p>	<p>ĐH tập luyện đồng loạt.</p>  <p>CS điều khiển, HS thực hiện</p>
<p>2. Tập theo tổ nhóm</p>	<p>3-4 lần</p>	<p>- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng,</p>	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p>

		<p>phân luyện tập theo khu vực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS 	 <p>Luyện tập nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
<p>3. Tập theo cặp đôi</p>	<p>2-3 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu: 1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
<p>4. Thi đua giữa các tổ</p>		<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
<p>5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Nhảy lò cò tiếp sức”</p>	<p>1-2 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i> 	<p><i>ĐH chơi trò chơi</i></p> <p><small>Trò chơi Nhảy lò cò tiếp sức</small></p>  <p>CB XP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
<p>IV. Hoạt động vận dụng</p>	<p>4-5'</p>		
<p>1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).</p> <p>2. Vận dụng:</p>		<ul style="list-style-type: none"> - GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống 	<p>Đội hình hồi tĩnh</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống

			Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 25 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt:

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết được cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yc 1-2 HS nêu tên một số câu chuyện đã học mà HS yêu thích, cho HS	- 1-2 HS nêu.

thuật lại ngắn gọn nội dung câu chuyện (có yêu cầu thể hiện cảm xúc riêng).
 - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:
Một câu chuyện có thể trở nên hay hơn, hấp dẫn hơn nhà người kể chuyện đã biết biểu đạt, đặt cảm xúc của mình vào câu chuyện đang kể. Mỗi câu chuyện lại có một cảm xúc riêng. Để thể hiện đúng và thật hay, mình cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

- HS khá có thể thuật lại câu chuyện ngắn gọn.
- HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe.

2. Khám phá.

Bài tập 1: GV cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật:

- Em hãy đọc bài tập 1 trong sách giáo khoa, làm việc cặp đôi và trả lời các câu hỏi.

a. Vì sao người chị khuyên em không nên phá tổ chim?

b. Theo người chị, loài chim có ích gì đối với con người?

c. Câu chuyện này giúp em nhận ra điều gì?

Bài tập 2: Thảo luận nhóm và hoàn thiện phiếu học tập:

Yêu cầu	Kết quả
a. Người viết muốn nói điều gì qua đoạn văn trên	
b. Nêu vị trí các phần trong đoạn văn – Nói 2 cột tương ứng	
c. Tìm trong đoạn văn những từ ngữ hoặc câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết.	

- HS nghe yêu cầu, đọc bài tập trong sách, thảo luận với bạn bên cạnh để thống nhất phương án. Mỗi phương án đúng sẽ lật được 1 miếng ghép. Cặp đôi nào trả lời nhanh nhất, đúng nhiều nhất sẽ nhận được phần thưởng.

a. Người chị khuyên em không nên phá tổ chim vì khi chim mẹ về, chim mẹ không thấy con sẽ buồn, còn chim non xa mẹ sẽ chết. Không những thế, loài chim còn có rất nhiều lợi ích.

b. Theo lời người chị, khi chim lớn, chim sẽ hát ca, bay lượn, ăn sâu bọ giúp ích cho con người.

c. Câu chuyện giúp em nhận ra rằng cần phải trân trọng sự sống của muôn loài.

- HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm; nhóm trưởng thống nhất ý kiến và hoàn thiện vào phiếu học tập.

Dự kiến câu trả lời:

a. Tác giả Phan Nguyên muốn thể hiện những tình cảm, cảm xúc của mình về chuyện Không nên phá tổ chim.

b. Đoạn văn có 5 câu. Phần mở đầu là câu thứ nhất. Còn lại sẽ là các câu ở phần triển khai. Câu cuối cùng là phần kết thúc.

Vị trí các phần:

Mở đầu: Giới thiệu về câu chuyện mang đến cảm xúc cho bản thân

Triển khai: Nêu tóm tắt nội dung câu chuyện và những tình cảm, cảm xúc của

<p>- GV mời 1 vài nhóm đại diện trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài tập 3: Theo em, đoạn văn nêu cảm xúc về một câu chuyện gồm mấy phần? là những phần nào? Hãy nêu nhiệm vụ chính của từng phần.</p> <p>- GV các ý HS cần nhớ khi viết bài văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện (dựa trên phần Ghi nhớ). - Yêu cầu HS đọc Ghi nhớ.</p>	<p>mình về câu chuyện Kết thúc: Khẳng định giá trị của câu chuyện và nhấn mạnh tình cảm của mình</p> <p>c. Các từ ngữ thể hiện cảm xúc, tình cảm: - Lời khuyên của chị thật nhẹ nhàng mà thấm thía. - Hành động của người em thật đáng khen. Câu chuyện tuy ngắn nhưng thật xúc động.</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu theo những gợi ý SGK. + Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thường có 3 phần là mở đầu, triển khai, kết thúc. + Người viết có thể biểu lộ tình cảm, cảm xúc bằng cách: sử dụng những tính từ đánh giá (xem ở ý c bài tập 2), những câu bộc lộ cảm xúc trực tiếp: “Không nên phá tổ chim”; là một câu chuyện giản dị nhưng lại mang đến cho tôi nhiều cảm xúc khó quên; Câu chuyện tuy ngắn nhưng thật xúc động bởi ý nghĩa nhân văn cao đẹp,...) (Lưu ý: Nếu không đủ thời gian, HS thực hiện bài tập này ở nhà.) - 1 vài HS nêu. - HS đọc Ghi nhớ trước lớp (đọc xong, có thể gấp sách lại, nêu những ý đã nhớ được sau bài học).</p>
<p>3. Luyện tập.</p>	
<p>- GV cho HS làm việc nhóm. - GV cũng có thể cho HS tập kể lại ngắn gọn, có thể hiện cảm xúc của bản thân thành lời cho cả lớp cùng nghe. - GV cho 2 – 3 HS nhận xét, bình chọn theo ý kiến cá nhân. - GV nhận xét, củng cố.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm đã chuẩn bị. - 2-3 HS nhận xét, bình chọn câu chuyện/ phần thể hiện lại câu chuyện đó có cảm xúc hay nhất mà em thích.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS thực hiện ở nhà các yêu cầu: <i>Em hãy chia sẻ với người thân và bạn bè về lợi ích của việc đọc sách.</i></p>	<p>Làm việc chung cả lớp. Đọc yêu cầu. Làm việc cá nhân</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để lên kế hoạch lao động, học tập cũng như vui chơi, giải trí một cách hợp lí, hiệu quả. - Gv tổng kết bài học: + Hỏi HS thích nhất điều gì trong bài vừa học? + Y/c HS nói lại những điều HS nhớ về bài đọc, phần kiến thức TV hoặc phần viết báo cáo. - Gv dặn dò HS chuẩn bị bài sau. 	<p>Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu tại nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 25: HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác. Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.
- Hs vẽ được đường cao của hình tam giác: Vẽ đường cao của hình tam giác theo mẫu và vẽ đường cao của những hình tam giác đó; liên hệ, vận dụng trong một số tình huống thực tế.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm của tiết học trước. - GV nêu vấn đề: 	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu HS không có sản phẩm, GV chuẩn bị một sản phẩm cắt dán từ các hình tam giác vuông. - HS nêu đặc điểm của hình tam giác vuông: Có hai cạnh góc vuông vuông góc với nhau. - HS nghe GV nêu vấn đề cần giải quyết: Làm thế nào để tạo ra 2 hình

<p>- YC HS nêu cách để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác cho trước.</p> <p>- Gv giới thiệu bài: Muốn vẽ đường cao của một hình tam giác ta làm như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu điều đó trong bài học hôm nay nhé!</p>	<p>tam giác vuông từ 1 hình tam giác nhọn cho trước?</p> <p>- HS suy nghĩ và nêu các cách theo ý kiến cá nhân.</p> <p>- 2 HS đọc 2 bóng nói trang 93 – SGK Toán 5 tập một.</p> <p>- HS nêu cách để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác cho trước: Vẽ đường cao và cắt theo đường cao đó.</p> <p>- HS nghe GV giới thiệu bài.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá</p>	
<p>a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy</p> <p>- Gv tổ chức các nhóm chuyên gia theo phân công.</p> <p>- Gv theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm.</p>	<p>- HS trong mỗi tổ được chia thành 2 nhóm chuyên gia:</p> <p>+ Nhóm chuyên gia 1: Chuyên gia về hình tam giác nhọn.</p> <p>+ Nhóm chuyên gia 2: Chuyên gia về hình tam giác tù.</p> <p>- Nhóm chuyên gia 1 được phát bảng phụ (1).</p> <p>- Nhóm chuyên gia 2 được phát bảng phụ (2).</p> <p>- Các nhóm chuyên gia nhận nhiệm vụ: Nghiên cứu cách vẽ đường cao của các hình tam giác đã cho.</p> <p>- Các nhóm chuyên gia nghiên cứu, vận dụng kiến thức về vẽ đường vuông góc, với sự giúp đỡ của GV, thống nhất cách vẽ đường cao trong từng loại hình tam giác.</p> <p>a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy</p> <p>- Nhóm chuyên gia 1 thống nhất các bước để vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy:</p> <p>+ Bước 1: Xác định đáy cần vẽ góc vuông (đáy BC).</p> <p>+ Bước 2: Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC (đỉnh A).</p> <p>+ Bước 3: Đặt 1 cạnh góc vuông của ê ke trùng với đáy BC, trượt ê ke trên đáy BC cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.</p>

	<p>+ Bước 4: Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là điểm H, vẽ kí hiệu góc vuông. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.</p>
<p>b) Vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy - GV chốt: + Bước 1: Xác định đáy cần vẽ góc vuông (đáy BC) và kéo dài cạnh đáy đó về phía đỉnh đối diện (đỉnh A). + Bước 2: Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC (đỉnh A). + Bước 3: Đặt 1 cạnh góc vuông của ê ke trùng với đáy BC, trượt ê ke trên đáy BC về phía đỉnh A cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A. + Bước 4: Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là điểm H, vẽ kí hiệu góc vuông. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.</p>	<p>- Nhóm chuyên gia 2 thống nhất các bước để vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy: - Sau khi 2 nhóm chuyên gia đã thống nhất cách vẽ đường cao của hình tam giác, các thành viên trong 2 nhóm sẽ ngồi bắt cặp với nhau, chia sẻ cho nhau về cách vẽ đường cao của hình tam giác. - HS nêu các bước giống nhau trong cách vẽ đường cao của hai loại hình tam giác. + Cần xác định đáy và đường cao tương ứng. + Vẽ đoạn thẳng vuông góc đi qua đỉnh tới đáy tương ứng. - HS nêu sự khác biệt trong cách vẽ đường cao của hai loại hình tam giác. + Hình tam giác có một góc tù ở đáy cần kéo dài đáy về phía đỉnh đối diện, đường cao nằm ngoài hình tam giác. + Hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy thì đường cao sẽ nằm ở trong hình tam giác.</p>
<p>3. Luyện tập.</p>	
<p>Bài 1 - GV yc HS đọc đề bài. - YC HS thực hành. - GV mời 2 HS lên bảng vẽ đường cao. - Y/c 1-2 HS nêu cách vẽ đường cao ứng với đáy GE.</p>	<p>- HS đọc đề bài. - HS thực hành vẽ hình tam giác DEG và IKL trong vở rồi vẽ đường cao ứng với đáy GE, KI. - 2 HS lên bảng vẽ đường cao trên bảng phụ (3a). - HS nêu cách vẽ đường cao ứng với đáy GE: + Đáy là GL thì đường cao tương ứng phải hạ từ đỉnh D.</p>

<p>- YC HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt.</p> <p>b) Thực hành vẽ hình tương tự như câu a (lưu ý vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy).</p>	<p>+ Từ đỉnh D, hạ đường cao vuông góc xuống đáy GE, cắt GE tại điểm H. +DH là đường cao ứng với đáy GE của hình tam giác DEG. - HS nhận xét bạn. - HS nêu đây là cách vẽ đường cao của hình tam giác có 2 góc nhọn ở đáy. - HS thực hiện tương tự với hình tam giác IKL.</p>
<p>Bài 2</p> <p>- YC HS đọc đề bài. - YV HS nêu thứ tự vẽ hình.</p> <p>- YC HS nhận xét, bổ sung. - 1 vài Hs nêu cách vẽ hình tam giác ABC.</p> <p>- YC cả lớp thực hành vào vở. - YC HS nêu cách vẽ các đường cao AH, HN và HM?</p>	<p>- HS đọc đề bài. - HS nêu thứ tự vẽ hình dựa trên bảng phụ (4). + Vẽ hình tam giác ABC đầu tiên. + Vẽ đường cao AH. + Vẽ HN và HM (HS có thể nêu chi tiết HN và HM là đường cao của những hình tam giác nào). - HS được các bạn và GV nhận xét. - HS nêu cách vẽ hình tam giác ABC: Xác định độ dài các cạnh: Cạnh AB dài 5 ô, cạnh AC dài 5 ô, lấy lần lượt các điểm A, B, C để vẽ. - HS vẽ bài vào vở. - 3 HS nêu cách vẽ các đường cao AH, HN và HM; được bạn và GV nhận xét. + Đường cao AH là đường cao tương ứng với đáy BC của hình tam giác ABC. + Đường cao HN là đường cao tương ứng với đáy AB của hình tam giác AHB. + Đường cao HM là đường cao tương ứng với đáy AC của hình tam giác AHC. - HS trả lời: Vẽ đường cao trong bài 2 dựa vào cách vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy.</p>
<p>4. Vận dụng, trải nghiệm.</p>	
<p>Bài 3</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát bảng phụ. Em nhìn thấy ở đâu? Có tác dụng gì?</p>	<p>- HS nêu hiểu biết về vì kèo: (Vì kèo là một chi tiết của mái nhà, có tác dụng chống đỡ chịu lực cho mái nhà).</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi. - YC HS dự đoán công dụng của từng bộ phận. - YC HS nêu hình dáng của vì kèo, các thanh chống là đường nào trong các hình đó? - Y/c HS vẽ một vì kèo vào vở. <p>Trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS kể tên thêm 1 số vì kèo trong thực tế cuộc sống. - Giao việc: HS thực hành làm mô hình vì kèo tại nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cấu tạo của vì kèo: Bao gồm thanh kèo, thanh chống giữa và thanh chống đứng. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét. - HS thử dự đoán công dụng của từng bộ phận; được bạn và GV nhận xét. + Thanh kèo: Dùng để tạo hình. + Thanh chống giữa và thanh chống đứng: Giúp thanh kèo được chắc chắn, chịu được lực. <p>(Vì kèo được làm theo hình tam giác, giúp mái nhà thoải, dễ thoát nước. Các thanh chống của vì kèo chính là các đường cao, giúp vì kèo chắc chắn, chịu lực tốt hơn.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành vẽ một vì kèo vào vở. - HS kể tên một số vì kèo khác trong cuộc sống. - HS xem video một số vì kèo trong thực tế. - HS thử thực hành làm một số mô hình vì kèo tại nhà, buổi sau mang đến chia sẻ cho các bạn trong lớp.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

CHUẨN BỊ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tổng kết việc tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo.
 - Tự rèn luyện kỹ năng hoạt động làm sản phẩm tri ân thầy, cô, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.
 - Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

<p>- GV gọi các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét. - GV hỏi: Để tiến hành tổ chức một sự kiện, chúng ta cần làm những việc gì?</p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung.</p>	<p>nhau để hoàn thành công việc được phân công. + Hoạt động đã lôi cuốn được nhiều người tham gia. + Các nhiệm vụ được thực hiện đúng thời hạn. + Ai cũng cảm thấy vui và hạnh phúc. + Nhận được nhiều ý kiến phản hồi tích cực từ bạn bè và thầy cô. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe. - Nhiều HS cho ý kiến: + Họp nhóm để đề xuất công việc. + Phân công công việc cho từng thành viên. + Cử người theo dõi các mảng công việc. + Khi gặp khó khăn tìm gặp thầy, cô xin ý kiến. + Luôn họp lại để chia sẻ, trao đổi công việc vào cuối giờ. + Chỉnh sửa, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - HS lắng nghe.</p>
---	---

3. Hoạt động luyện tập

Hoạt động: Trang trí lớp học để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam

- GV tổ chức cho các nhóm tự thảo luận về ý tưởng trang trí lớp học, tiến hành trang trí lớp vào tiết HĐTN tiếp theo trong tuần..



- GV quan sát các nhóm làm việc, giúp đỡ, tư vấn khi các nhóm gặp khó khăn.

- HS thảo luận nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ tham gia trang trí lớp học: trang trí bảng lớp, trang trí tường, cửa lớp...; dự kiến những đồ dùng trang trí cần thiết. Tiến hành trang trí lớp học vào tiết HĐTN tiếp theo trong tuần.

4. Vận dụng trải nghiệm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV đề nghị các nhóm tự chuẩn bị các hoạt động để tổ chức tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11: múa, hát, đọc thơ... - Chuẩn bị các tờ giấy bìa màu để viết lưu bút. - Nhận xét, dặn dò. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, chuẩn bị.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức:

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số tấm gương vượt qua khó khăn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC


- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia sẻ về 1 tình huống em đã vượt qua khó khăn - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận đáp án đúng. - GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học: Trong cuộc sống và học tập của mỗi người luôn xuất hiện những khó khăn đòi hỏi chúng ta cần phải vượt qua. Biết vượt qua khó khăn không những sẽ giúp chúng ta thành công mà việc nhận biết những thử thách và vượt qua chúng còn khiến ta cảm thấy tự tin hơn và có thể đối mặt với bất cứ tình huống nào trong cuộc sống. Vậy để biết rõ hơn về 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - Tự rèn luyện khả năng giao tiếp của mình trước đám đông bằng cách thường xuyên tập luyện (tự nói trước gương, phát biểu trong nhóm, ...) + Khi gặp ai đó nói không đúng về mình, em gặp mặt nhóm bạn đó, hỏi lí do tại sao có những lời không đúng về mình. Từ đó, xác định lý do đó đến từ chính bản thân mình hay từ người khác. Nếu chính cách cư xử của mình làm người khác hiểu nhầm thì bản thân tự giác khắc phục. Nếu đến từ người khác, nhờ đến sự hỗ trợ của những người uy tín.

những khó khăn trong học tập, các biện pháp vượt qua khó khăn và người hỗ trợ ra sao thì bài học “Bài 3 – Vượt qua khó khăn (Tiết 4)” ngày hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn điều đó.	
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 1: Hãy nêu những khó khăn mà em có thể gặp phải và những biện pháp để khắc phục khó khăn đó theo gợi ý sau: - GV trình chiếu cho HS xem bảng trong SGK. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thiện bảng trên - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.	- HS quan sát bảng ở SGK và thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày: - Đại diện các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe.

Lĩnh vực	Khó khăn	Biện pháp khắc phục	Người có thể hỗ trợ (nếu cần thiết)
Trong học tập	Không hiểu bài	Nhờ sự hỗ trợ của thầy cô, bạn bè để kịp thời hiểu bài tập đó. Về nhà, ôn lại kiến thức thường xuyên	Thầy cô, bạn bè, người thân
Khi tham gia các hoạt động ở trường, lớp	Không dám phát biểu trước đám đông	Tự rèn luyện khả năng giao tiếp hằng ngày của bản thân.	
Trong quan hệ với bạn bè, thầy cô	Bị một nhóm bạn đặt điều nói không đúng về mình	- Nói chuyện với nhóm bạn đó để tìm hiểu lý do tại sao các bạn cư xử như vậy để có hướng giải quyết với nhau. - Báo cáo sự việc với thầy, cô giáo	Thầy cô giáo, người thân
Về hoàn cảnh gia đình	Gia đình gặp khó khăn về kinh tế	- Không đòi hỏi những thứ không cần thiết cho bản thân - Nhờ sự hỗ trợ của hội khuyến học, của nhà trường,... - Nâng cao ý chí vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập.	Nhà trường, các tổ chức xã hội,...

<p>Trong sinh hoạt cá nhân hằng ngày</p>	<p>Thường xuyên sử dụng các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính</p>	<p>- Nhận thấy hậu quả của việc sử dụng các thiết bị điện tử một cách quá nhiều - Lập kế hoạch sử dụng hợp lý - Kiên trì thực hiện theo kế hoạch đề ra</p>	
<p>3. Hoạt động luyện tập.</p>			
<p>Hoạt động 2: Em hãy tìm hiểu về một tấm gương học sinh vượt khó và chia sẻ với các bạn theo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh trình bày một tấm gương học sinh vượt khó đã tìm hiểu ở nhà theo các gợi ý sau: + Giới thiệu về bạn đó và những khó khăn mà bạn đã gặp. + Bạn đã làm gì để vượt qua khó khăn? + Em học được điều gì từ tấm gương đó? - GV mời 3 - 4 HS trình bày kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). - GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, chốt đáp án đúng. 		<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày: a. Bạn A chữ xấu nhất lớp, bạn được cô giáo giúp đỡ. Bạn đã lập kế hoạch luyện chữ hằng ngày, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện hỗ trợ cho việc luyện chữ (vở luyện chữ, bút,...). Sau đó, thực hiện theo kế hoạch đã đề ra và chữ bạn đã đẹp hơn. Em học ở bạn tính kiên trì b. Bạn B thường xuyên đi học muộn, cô giáo hay nhắc nhở và liên hệ cha mẹ bạn. Bạn đã điều chỉnh thời gian sinh hoạt hằng ngày, đặt ra kế hoạch đi ngủ và thức dậy đúng giờ. Kiên trì thực hiện theo kế hoạch đó bạn đã đi học đúng giờ. 	
<p>4. Hoạt động vận dụng.</p>			
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Truyền điện” để kể thêm những gương vượt qua khó khăn. - GV nêu luật chơi: HS trình bày gương tốt sau đó được chỉ định bạn tiếp theo trong vòng 4 phút - GV mời các đội bắt đầu chơi. - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương. - Nhận xét tiết học, cho HS đọc phần cuối bài. <div data-bbox="204 1749 727 1989" style="border: 1px dashed orange; padding: 5px; margin-top: 10px;">  <p style="color: blue; text-align: center;"> Không có việc gì khó Chỉ sợ lòng không bền Đào núi và lấp biển Quyết chí ắt làm nên. (Hồ Chí Minh) </p> </div>		<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia - Lắng nghe, rút kinh nghiệm 	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

Lịch sử & Địa lí:**BÀI 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG (TIẾT 2)
TRIỀU LÝ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý Thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử như Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên Phi Ý Lan, Từ Đạo Hạnh,...

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Phiếu bài tập, bảng nhóm, tranh ảnh, câu chuyện và tư liệu liên quan đến triều Lý như: Lý Công Uẩn Lý Thường Kiệt Nguyên Phi Ý Lan Từ Đạo Hạnh,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ô cửa bí mật”. Luật chơi như sau: Phía sau ô cửa của chúng ta là một bức tranh. Để lật mở được bức tranh em phải trả lời 4 câu hỏi trắc nghiệm. Các em sẽ dùng bảng con để ghi chữ cái trước đáp án đúng.</p> <p>Câu 1: Vua Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long (Hà Nội ngày nay) vào năm nào?</p> <p>A. 1005 B. 1020 C. 1009 D. 1010</p> <p>Câu 2: Vì sao vua Lý Thái Tổ dời đô về Đại La?</p> <p>A. Vì đây là vùng đất giàu có, nhiều của cải, vàng bạc.</p> <p>B. Vì đây là vùng đất rộng, lại bằng phẳng, dân cư khổ vì ngập lụt.</p> <p>C. Vì đây là vùng đất mà giặc không dám đặt chân đến.</p>	<p>- Đáp án D</p>

D. Vì đây là trung tâm của đất nước, đất rộng không bị ngập lụt.

Câu 3: Kinh đô cũ của nước ta trước khi rời đô ra thành Đại La tên là gì?

Câu 4: Tên thật của vua Lý Thái Tổ là gì?

- GV mở bức tranh trong ô cửa bí mật là Hoàng thành Thăng Long.



- Năm 1010, Vua Lý Thái Tổ sau khi dời đô từ Hoa Lư đã cho xây dựng Kinh Thành Thăng Long trong đó có Hoàng thành(nơi làm việc của vua và triều đình). Vào năm 2010, Hoàng thành Thăng Long được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới. Ngoài Hoàng Thành ra thì triều đình nhà Lý còn có những đóng góp gì cho dân tộc, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

- Đáp án D

- Kinh đô Hoa Lư? (Ninh Bình)(HS viết bảng con)

- Lý Công Uẩn.

2. Hoạt động khám phá:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của triều Lý :

- GV gọi HS đọc nội dung trong SGK/42

- Đọc thông tin, em hãy thảo luận nhóm 4 và ghi vào bảng nhóm một số nét chính về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của triều Lý.

- GV tổ chức cho các cặp chia sẻ và cả lớp thảo luận các cặp đôi khác lắng nghe xét bổ sung

- GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của các cặp và phần thảo luận của cả lớp.

=> GV chốt: Để có được những thành tựu ấy, đất nước Đại Việt đã có rất nhiều người tài giúp

- HS đọc thông tin trong sách giáo khoa

- Hs làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.

- Đại diện nhóm chia sẻ

- Hoàn thiện bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

- Chú trọng phát triển kinh tế, khuyến khích sản xuất nông nghiệp nhờ gió mùa màng bội thu

nước, nổi bật nhất là Lý Thường Kiệt. Vậy ông có công lao như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong HĐ 2.

Hoạt động 2: Công lao của Lý Thường Kiệt

- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện lịch sử Lý Thường Kiệt và cuộc chiến chống quân Tống rồi thảo luận nhóm đôi nêu những công lao của ông.

=> Gv chốt : Không chỉ là một nhà quân sự, nhà chính trị , ông còn để lại cho hậu thế rất nhiều áng thơ hay mà nổi tiếng nhất là bài thơ Nam Quốc Sơn Hà được xem như bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của đất nước ta.

Nguyên bản chữ Hán:	Bản phiên âm Hán-Việt:	Dịch thơ:
南國山河	Nam quốc sơn hà	Sông núi nước Nam
南國山河南帝居	Nam quốc sơn hà Nam đế cư,	Sông núi nước Nam, vua Nam ở
截然定分在天書	Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.	Rành rành định phận tại sách trời
如何逆虜來侵犯	Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,	Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?
汝等行看取敗虛	Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.	Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.

- Không chỉ có Lý Thường Kiệt, nước Đại Việt thời Nhà Lý còn có rất nhiều người tài giỏi, có công với đất nước, chúng mình hãy cùng nhau tìm hiểu qua hoạt động luyện tập.

- Phật Giáo phát triển.
- Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Tống giành thắng lợi.

- HS đọc to, cả lớp đọc thầm.

LÝ THƯỜNG KIẾT VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN TỐNG

Khi quân Tống chuẩn bị xâm lược nước ta, Triều đình đã cử Lý Thường Kiệt làm Tổng chỉ huy cuộc kháng chiến. Với chủ trương "Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc", Lý Thường Kiệt đã cho quân tập kích, phá tan các căn cứ của nhà Tống ở gần biên giới Đại Việt để giành thế chủ động.

Năm 1076, quân Tống do Quách Quỳ chỉ huy tiến đánh nước ta. Lý Thường Kiệt cho xây dựng phòng tuyến bên bờ bắc sông Như Nguyệt (Bắc Ninh) để chặn thế giặc. Quách Quỳ cho quân tấn công nhiều lần nhưng chúng không thể phá được phòng tuyến của ta.

Mùa xuân năm 1077, Lý Thường Kiệt cho quân đánh thẳng vào doanh trại quân Tống. Tương truyền, để khích lệ tinh thần quân sĩ, ông cho người vào đến thờ bên bờ sông, ngâm vang bài thơ *Nam quốc sơn hà*. Quân sĩ hăng hái xông thẳng vào doanh trại địch. Quân Tống khiếp đảm, giẫm đạp lên nhau mà chạy, chết đến quá nửa. Ngay lúc ấy, Lý Thường Kiệt chủ động giảng hoà. Quách Quỳ mừng rỡ, liền đồng ý về với vòng họ lệnh rút quân về nước.

Cuộc kháng chiến chống Tống kết thúc thắng lợi, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

(Theo Đỗ Đức Hùng, *Danh tướng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Thanh niên, 2010)



Hình 4. Tượng đài Lý Thường Kiệt tại đền thờ Lý Thường Kiệt (Bắc Ninh)

- Hs đọc rồi thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
- Công lao của ông LTK: lãnh đạo nhân dân đánh tan quân Tống xâm lược năm 1077.

3. Hoạt động luyện tập.

- Gv yêu cầu HS ghi vào giấy nháp tên một số nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý và công lao của họ đối với đất nước.

- Thảo luận nhóm đôi theo hình thức Lầu băng chuyền, nói cho nhau nghe những điều em biết.

- Gv yêu cầu học sinh lựa chọn câu chuyện kể trong nhóm đôi cho nhau nghe về một số nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý.

- GV nhận xét, đánh giá phần kể chuyện .

- Hs làm việc cá nhân.

- Thảo luận nhóm.

- HS trình bày ý kiến:

- Nguyên Phi Ý Lan giúp Vua Lý Thánh Tông vua Lý Nhân Tông trị nước.

- Từ Đạo Hạnh là một thiền sư nổi tiếng, người đã đặt nền móng cho Phật Giáo mang bản sắc dân tộc.

- HS TL nhóm đôi

- Hs kể.

4. Vận dụng:

- GV mời HS chia sẻ những điều em biết về triều đình nhà Lý.

- Kể tên các vị vua nhà Lý mà em biết.

- GV nhận xét tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dẫn dò về nhà tiếp tục tìm hiểu, sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử, câu chuyện, văn bản, tranh ảnh liên quan đến triều Lý.

- Học sinh tham gia chia sẻ

Lý Thái Tổ (1010-1028)

Lý Thái Tông (1028-1054)

Lý Thánh Tông (1054-1072)

Lý Nhân Tông (1072-1127)

Lý Thần Tông (1127-1138)

Lý Anh Tông (1138-1175)

Lý Cao Tông (1175-1210)

Lý Huệ Tông (1210-1224)

Lý Chiêu Hoàng (1224-1225)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Thứ Tư ngày 26 tháng 11 năm 2025

Toán:

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

Bài 25: HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (T3)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách tính diện tích hình tam giác.
- Hs vận dụng được kiến thức về tính diện tích hình tam giác trong một số tình huống thực tế.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Gv đưa tình huống: Có hai anh em nhà nọ, khi cha mẹ mất, để lại hai thửa ruộng cho hai anh em. Một thửa ruộng hình chữ nhật và một thửa ruộng hình tam giác có các kích thước như sau: Họ thống nhất nhường phần hơn cho người em nhưng hai anh em không biết so sánh hai mảnh ruộng thế nào. Vậy theo em, làm thế nào để họ có thể phân chia được? - GV nhận xét, thống nhất cách làm là phải tính diện tích từng thửa ruộng, trong đó có thửa ruộng hình tam giác.	- HS lắng nghe GV nêu. - HS nêu giải pháp: Tính diện tích từng thửa ruộng. - Hs lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá	
a) Diện tích hình tam giác - YC HS nêu tình huống trong SGK.  - ? Bỏ gợi ý các bạn tính diện tích hình tam giác dựa trên những yếu tố nào của hình tam giác? - GV nhận xét.	- HS đọc bóng nói của các nhân vật: Rô-bốt, Mai và bố. - (Độ dài đáy và chiều cao). - HS khác bổ sung, nhận xét.
b) Cách tính diện tích hình tam giác - YC HS thực hành theo nhóm đôi.	- HS thực hành theo nhóm đôi trong 2 phút: Lấy hai tấm bìa hình tam giác giống nhau về kích thước, hình dáng nhưng khác nhau về màu sắc.

<p>- Mời 1-2 đại diện nhóm trình bày cách làm.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- YC HS so sánh diện tích của hình chữ nhật mới và hình tam giác.</p> <p>- YC HS nêu cách tính diện tích hình tam giác dựa trên diện tích hình chữ nhật.</p> <p>- GV giới thiệu quy tắc tính diện tích hình tam giác.</p>	<p>Tìm cách cắt ghép để được một hình chữ nhật.</p> <p>- Đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày cách làm:</p> <p>+ Kẻ đường cao trên tấm bìa thứ nhất, cắt theo đường cao vừa kẻ được để được 2 hình tam giác vuông.</p> <p>+ Ghép 2 mảnh vừa cắt được vào hình tam giác còn lại ta được một hình chữ nhật.</p> <p>- HS bổ sung, nhận xét.</p> <p>- HS quan sát bảng phụ.</p> <p>- HS nêu nhận xét về các kích thước có trong hình tam giác và hình chữ nhật:</p> <p>+ Cạnh đáy hình tam giác bằng chiều dài của hình chữ nhật.</p> <p>+ Chiều cao của hình tam giác bằng chiều rộng của hình chữ nhật.</p> <p>- Diện tích hình chữ nhật NMCB gấp 2 lần diện tích hình tam giác ABC.</p> <p>Diện tích hình tam giác được tính bằng chiều dài (hình chữ nhật) nhân với chiều rộng (hình chữ nhật) rồi chia cho 2 hay độ dài đáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.</p> <p>$(BC \times NB) : 2 = (BC \times AH) : 2$.</p> <p>- HS đọc to quy tắc tính diện tích hình tam giác: Muốn tính diện tích hình tam giác, ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.</p> <p>- HS nghe GV giới thiệu công thức: $S = a \times h : 2$ trong đó S là diện tích; a là độ dài đáy; h là chiều cao.</p> <p>- HS nhắc lại công thức và quy tắc.</p>
<p>3. Luyện tập.</p>	
<p>Bài 1</p> <p>- YC Hs đọc đề bài bài 1</p> <p>- Yc HS thực hiện bài vào vở.</p>	<p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS nêu muốn tính diện tích hình tam giác cần biết những yếu tố nào? (Độ dài đáy và chiều cao).</p> <p>- HS thực hành làm bài vào vở.</p>

<p>- GV nhận xét.</p>	<p>- 2 HS trình bày bài làm của mình Bài giải a) Diện tích hình tam giác là: $4 \times 3 : 2 = 6$ (cm²) b) Diện tích hình tam giác là: $5 \times 8 : 2 = 20$ (dm²) Đáp số: a) 6 cm²; b) 20 dm². - HS chủ động trao đổi vở để chấm, chữa bài.</p>
<p>Bài 2 - YC HS đọc đề bài. - YC 1 vài HS nêu lí do vì sao chọn đáp án đó. - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi.</p>	<p>- HS đọc đề bài và sử dụng thẻ A, B, C, D để chọn đáp án đúng. - HS suy nghĩ trong 30 giây và đưa ra lựa chọn của mình. - 1 – 2 HS nêu lí do chọn đáp án đó. + Để tính diện tích hình tam giác có độ dài đáy 10 cm và chiều cao 8 cm, ta thực hiện phép tính: $10 \times 8 : 2 = 40$ (cm²). Đáp án đúng là C. - HS nhận xét. - Hs lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 2 – 3 HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác.</p>
<p>4. Vận dụng, trải nghiệm.</p>	
<p>Bài 3 - YC HS nêu những yếu tố cần biết để tính diện tích hình tam giác. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm. - Yc đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét. - YC HS làm bài vào vở. Trải nghiệm - GV mời HS tính diện tích từng thửa ruộng và kết luận.</p>	<p>- Những yếu tố cần biết để tính được diện tích hình tam giác là độ dài đáy và chiều cao. - HS thảo luận nhóm ba để tìm ra cách tính diện tích tấm kính dạng hình tam giác vuông. - 1 – 2 HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm: Gợi ý: Hình tam giác vuông có đáy và chiều cao chính là hai cạnh vuông góc. Nếu ta chọn đáy là 1 cạnh vuông góc thì cạnh vuông góc còn lại chính là chiều cao. Diện tích của tấm kính là: $6 \times 6 : 2 = 18$ (m²). - HS được bạn và GV nhận xét. - HS làm bài vào vở.</p>

<p>- GV nhận xét, chốt: Tính diện tích hình tam giác là một kiến thức thực tế được vận dụng nhiều, chẳng hạn trong tính diện tích khu đất, mảnh vườn hay sàn nhà,...</p>	<p>- HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác vuông: Ta lấy tích hai cạnh vuông góc chia cho 2. - HS quay trở lại tình huống lúc đầu và giúp đỡ hai anh em nọ. - HS nêu diện tích của từng thửa ruộng: + Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là: $300 \times 250 = 75\ 000$ (m²). + Diện tích thửa ruộng hình tam giác là: $450 \times 200 : 2 = 45\ 000$ (m²). Vậy người em được nhận thửa ruộng hình chữ nhật, còn người anh nhận thửa ruộng hình tam giác. - HS được bạn và GV nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

Tiếng Việt:

ĐỌC: TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẬU THƠ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản Từ những câu chuyện ấu thơ với ngữ điệu nhẹ nhàng, giống như tâm tình; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí.
- Đọc hiểu: Nhận biết được những ý chính trong bài đọc, hiểu được ý nghĩa của bài đọc. Mỗi người có một con đường riêng để đi đến thành công. Với Nguyễn Nhật Ánh, đó là con đường đọc sách, đọc thật nhiều để tích lũy kiến thức, dù ban đầu niềm đam mê đọc sách đến với ông một cách hoàn toàn tự nhiên.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
1.1. Ôn lại bài cũ.	- HS thực hiện theo yêu cầu.

<p>đêm, Không gia đình, Những người khôn khổ,....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm. Tổ chức cho HS thi đọc. - GV tổ chức nhận xét và cùng bình chọn với HS nhóm đọc tốt nhất. <p>2.2. Luyện đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc . - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc của tác giả qua từng chi tiết trong văn bản. Có thể đặt câu hỏi: Nhân vật “tôi” trong văn bản là ai? (là nhà văn Nguyễn Nhật Ánh) - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật. - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). <p>2.3. Luyện đọc toàn bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV mời HS luyện đọc theo cặp. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV nhận xét chung. 	<p>Làm việc cá nhân</p> <p>HS làm việc cá nhân: Đọc thầm toàn bài một lượt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV đọc mẫu. - HS lắng nghe. - HS luyện đọc theo nhóm đôi. - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>TIẾT 2</p>	
<p>3. Tìm hiểu bài:</p>	
<p>3.1. Giải nghĩa từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài đọc mà chưa hiểu. GV có thể gợi ý và giải thích (nếu HS bị động). Ví dụ: mách, rương, thợ hớt tóc,.... <p>3.2. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu nêu trong SHS. <p>Câu 1. Những câu chuyện đầu tiên bạn nhỏ được nghe ai kể? Đó là những câu chuyện gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV gợi ý: Câu hỏi có 2 ý. Nên chú ý vào những từ ngữ được in nghiêng, đây chính là tên các tác phẩm truyện. + GV hướng dẫn HS đọc lướt đoạn văn 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ cuối bài đọc. - HS lắng nghe GV giải thích nghĩa của từ hoặc tra từ điển. - Làm việc chung cả lớp hoặc làm việc theo cặp. + HS tự đọc kĩ đoạn văn và trao đổi với bạn để tìm câu trả lời.

- GV mời 2 – 3 HS trả lời trước lớp. Cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.
- GV và HS thống nhất đáp án: (Có thể chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau ở ý thứ 2.)

Câu 2. Bạn nhỏ đã làm gì để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện?

- GV mời 1 – 2 HS đọc câu hỏi.
- GV gợi ý: Các em tìm đoạn văn có chứa chi tiết tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện.
- **GV chốt:** Để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện, bạn nhỏ đã cố gắng học chữ thật nhanh.

Câu 3. Sắp xếp các thông tin dưới đây theo lời kể về hành trình đọc sách của bạn nhỏ.

- GV cho HS đọc yêu cầu và các phương án gợi ý.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập. GV quan sát và hỗ trợ (nếu có).
- GV cho HS lên bảng nối hai cột với nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV đặt thêm câu hỏi để tìm hiểu thông tin việc đọc sách của HS trong lớp, GV cho HS xung phong trả lời: Năm nay 10 tuổi, em đã đọc tác phẩm nổi tiếng thế giới nào chưa? Nếu có, em hãy cho biết tên những tác phẩm đó?
- GV cho HS thực hiện thảo luận nhóm đôi câu hỏi 4, 5 vào phiếu học tập.

Phiếu học tập

Câu hỏi	Trả lời
Câu 4. Những trang sách có ý nghĩa như thế nào đối với bạn nhỏ?
Câu 5. Theo em, việc bà và chú kể chuyện cho bạn nhỏ, rồi bạn nhỏ lại kể chuyện cho các em nói lên điều gì?

- GV khuyến khích HS có thể diễn đạt theo ý mình và HS nhận xét, góp ý, bổ sung và chốt lại.

Những câu chuyện đầu tiên bạn nhỏ nghe được là từ bà và chú. Đó là truyện Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, chuyện về Tôn Ngộ Không, một số truyện trong Nghìn lẻ một đêm, ...

- HS làm việc theo cặp để trả lời câu hỏi.

- Đại diện 2 – 3 cặp trả lời câu hỏi trước lớp. Cả lớp nhận xét, góp ý.

- HS đọc yêu cầu.

- HS làm bài cá nhân.

- 1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.

Độ tuổi	Hành trình đọc sách
7 tuổi	Đọc sách do ba mua về.
8 – 9 tuổi	Đọc hết rương truyện của ông thợ hớt tóc trong làng.
Lớn hơn một chút	Đọc các tác phẩm văn học nổi tiếng thế giới.

- 1 vài HS trả lời.

- HS thảo luận nhóm đôi.

Câu 4. Những trang sách đã mang đến cho bạn nhỏ rất nhiều cảm xúc và nhiều trải nghiệm, bồi đắp tâm hồn, làm giàu có và làm trưởng thành tình cảm một đứa bé, phát triển trí tưởng tượng,..

Câu 5. Gợi ý: Việc bà và chú kể chuyện cho bạn nhỏ, rồi bạn nhỏ lại kể chuyện cho các em nói lên sự tiếp nối trong gia đình bạn nhỏ, tạo thành một thói quen tốt, được duy trì một cách tự nhiên. Thói quen ấy giúp tất cả các thành viên đam mê đọc sách.

<p>Câu 6. Em học được điều gì từ cách truyền cảm hứng đọc sách tới người khác? GV xác định đây là câu hỏi mở nên cho HS thực hiện cá nhân và tự trả lời theo suy nghĩ riêng của mình. VD: Những bài đọc trong sách/ đã đọc trong thư viện,... sẽ được em HS kể lại cho người thân trong gia đình nghe hoặc chia sẻ sách của mình cho bạn mượn/ trao đổi sách giữa các bạn trong nhóm.</p> <p>3.3. Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (3 em, mỗi em đọc 2 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc. - GV mời HS nhận xét nhóm đọc. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện cá nhân và trả lời theo suy nghĩ riêng của mình. - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3. - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ thêm 1 vài điều về tác giả Nguyễn Nhật Ánh mà HS đã tìm hiểu. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm được những nét chính của lịch sử Việt Nam dưới thời nhà Lý.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:

- Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi Rung chuông Vàng.

- GV phổ biến luật chơi: có 4 câu hỏi, mỗi câu hỏi các em suy nghĩ trong 10 giây rồi chọn 1 đáp án đúng bằng cách viết vào bảng con.

Câu 1: Khi còn nhỏ, vua Lý Thái Tổ đã theo học ai?

A. Nhà sử học Ngô Sĩ Liên.

B. Nhà sư Vạn Hạnh.

C. Võ Tước Trần Hưng Đạo.

D. Quan ngự sử Trương Đỗ.

Câu 2: Nhân vật làm nổi bật lên vai trò của một người phụ nữ trong việc trị nước dưới thời Lý là:

A. Nguyên Phi Ỗ Lan

B. Linh Chiêu Hoàng thái hậu.

C. Chiêu Linh Hoàng thái hậu.

D. Đàm Thái hậu.

Câu 3: Câu nào sau đây **không** phải một câu thơ trong bài thơ “Nam quốc sơn hà”?(bản dịch)

A. Sông núi nước Nam vua Nam ở.

B. Rành rành định phận ở sách Trời.

C. Cớ sao chúng bay tới xâm phạm.

D. Ta phải đánh cho quân giặc lùi.

Câu 4: Trong khoảng thời gian năm (1075 – 1077), Triều Lý đã lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân xâm lược nào?

A. Thanh

B. Tống

C. Ngô

D. Đường

=> Gv chốt đáp án đúng và tuyên dương.

- Giới thiệu bài.

- HS chơi trò chơi

- Đáp án : 1B

- Đáp án: 2A

- Đáp án: 3D

- Đáp án: 4B

2. Hoạt động luyện tập.**Hoạt động luyện tập 1:**

<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu Hs kể tên những thành tựu, công trình kiến trúc mà em biết thời nhà Lý. - Gv nhận xét, tuyên dương. - Dặn dò: Suu tầm tư liệu , tranh ảnh về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày với nhiều hình thức thể hiện khác nhau. - Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, chùa Một Cột, chùa Thăng Nghiêm, chùa Chân Giáo, tháp Báo Thiên (Hà Nội); chùa Dạm (Bắc Ninh), chùa Long Đọi Sơn (Hà Nam),...
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 27 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt:

**TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,
CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.
- Tìm đọc được các câu chuyện kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại cách kể câu chuyện hay đã học ở tiết trước. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới <p><i>Muốn viết được đoạn văn hay về một câu chuyện, phải đọc thật kĩ câu chuyện để hiểu và có những đánh giá về nó. Cần tìm một câu chuyện thật sự gây xúc động để</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 vài HS nêu. - HS lắng nghe.

<p><i>có thể dễ dàng bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình. Các em có thể xem lại bài viết của bạn Phan Nguyên về câu chuyện “Không nên phá tổ chim” đã học ở hoạt động Viết, Bài 21.</i></p>	
<p>2. Khám phá.</p>	
<p>2.1. Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1-2 HS đọc gợi ý trong phần chuẩn bị trong sách. - Y/c HS làm việc theo nhóm đôi dựa vào gợi ý. - GV quan sát, giúp đỡ HS khi cần. <p>2.2. Bài tập 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1-2 HS đọc gợi ý trong phần Chuẩn bị trong SGK. - Y/c HS làm việc theo nhóm đôi trao đổi dựa vào các gợi ý. - GV quan sát, giúp đỡ HS. <p>Bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn bị sẵn sơ đồ thể hiện 3 ý trong viết đoạn văn: + Mở đầu (mở đoạn) + Triển khai (thân đoạn) + Kết thúc (kết đoạn) - Hướng dẫn cách viết cho từng nội dung (Mở đầu, Triển khai, Kết thúc) - GV làm mẫu thông qua việc yêu cầu HS đọc lại câu chuyện đã được đọc Không nên phá tổ chim ở kĩ năng (Viết, Bài 21, sách trang 108). <p>Phương án 1: GV vận dụng kĩ thuật Nói to suy nghĩ (think aloud), tức là nói ra suy nghĩ của mình trong quá trình tư duy để người học quan sát và học theo. GV lần lượt trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mở đầu; + Triển khai (thân đoạn); + Kết thúc (kết đoạn). <p>Phương án 2: GV gọi 3 HS lần lượt trình bày, sau mỗi HS chia sẻ, GV tổ chức nhận xét từng nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mở đầu; + Triển khai; + Kết thúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS hoạt động nhóm đôi. - HS chủ động hỏi GV (khi có nhu cầu) <p>Phương án 1: HS lắng nghe tích cực và ghi chép nhanh.</p> <p>Phương án 2: 3 HS lần lượt trình bày cho mỗi nội dung theo yêu cầu của GV.</p>
<p>3. Luyện tập.</p>	

<p>Bài tập 3</p> <p>- Sau làm mẫu, GV yêu cầu cá nhân HS dựa vào câu chuyện đã chọn để viết đoạn văn theo yêu cầu để cho trong sách theo gợi ý: Những điều yêu thích ở câu chuyện; tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện; Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.</p> <p>Lưu ý: HS viết nháp trên một mặt giấy để dễ dàng theo dõi khi trình chiếu sản phẩm.</p> <p>- GV gọi HS trình bày sản phẩm, sử dụng máy chiếu vật thể để trình chiếu. GV tổ chức nhận xét sau mỗi HS chia sẻ và định hướng cho HS sửa lại những bài chưa đạt (nếu có).</p> <p>- GV cùng HS chọn những bài viết hay để tuyên dương.</p> <p><i>=> GV củng cố, kết luận: Để tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thì người viết cần đọc kỹ câu chuyện, lựa chọn chi tiết gây ấn tượng để bày tỏ. Khi viết cần thực hiện theo cấu trúc 3 phần trong viết đoạn (Mở đầu, Triển khai, Kết thúc).</i></p>	<p>- Cá nhân viết đoạn vào giấy nháp theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Cá nhân chia sẻ đoạn viết, tự điều chỉnh (nếu có), cùng GV chọn đoạn viết hay học hỏi và tuyên dương bạn.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Truyền điện.</p> <p>- Y/c mỗi HS sẽ nêu 1 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về 1 câu chuyện.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia.</p> <p>- HS nêu theo yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 25: HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nắm được cách vẽ đường cao của hình tam giác, cách tính diện tích hình tam giác.

- HS vận dụng được kiến thức về hình tam giác để vẽ đường cao của hình tam giác đó; tính diện tích, liên hệ, vận dụng tính diện tích hình tam giác trong một số tình huống thực tế.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS chơi Truyền điện. - GV nhận xét, khen ngợi.	- HS chơi đồ nhau theo chủ điểm: Cách tính diện tích các hình. - Sau khi chơi, HS báo cáo lại cho GV bạn chưa thuộc hết công thức để GV có kế hoạch bồi dưỡng.
2. Luyện tập	
<p>Bài 1: - YC HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác.</p> <p>Bài 2 - YC HS đọc đề bài.</p>	- HS đọc đề bài trên bảng phụ. - HS tiến hành làm bài. - HS đổi vở, nghe đáp án để cùng chấm bài cho nhau, thống nhất kết quả. (25 dm ² ; 8 m ² ; 100 cm ²). - HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác. b) - HS đọc đề bài. - HS suy nghĩ rồi đưa ra câu trả lời bằng cách chọn thẻ A, B, C, D. HS giải thích: Đồi 20 cm = 2 dm. Diện tích hình tam giác là: $2 \times 2 : 2 = 2$ (dm ²). Đáp án đúng là đáp án D. - HS đọc đề bài. - HS thực hành vẽ các hình vào vở, xác định đáy BC và vẽ đường cao tương ứng. - 3 HS làm vào bảng phụ và chữa bài trước lớp: + Hình tam giác ABC là hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy. Đường cao AH đi qua đỉnh A, vuông góc với đáy BC.

<p>- GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>+ Hình tam giác MBC là hình tam giác có một góc tù ở đáy. Khi vẽ đường cao cần kéo dài đáy BC về phía M. Từ M hạ đường vuông góc xuống đáy BC.</p> <p>+ Hình tam giác KBC là hình tam giác vuông tại góc B. Hình tam giác KBC vuông tại B nên đáy là cạnh BC thì chiều cao là KB.</p> <p>- HS được bạn và GV nhận xét.</p>
<p>3. Vận dụng, trải nghiệm.</p>	
<p>Bài 3</p> <p>- GV YC HS đọc đề bài.</p> <p>- Mời HS nêu lí do, giải thích.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV giới thiệu về trò chơi ghép hình.</p> <p>- GV khuyến khích HS làm bộ ghép hình.</p>	<p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS đưa ra đáp án cho bài 3 là câu D.</p> <p>- HS giải thích lí do: Đuôi con cá có dạng hình tam giác vuông. Ta sẽ vận dụng công thức để tính diện tích hình tam giác vuông. $6 \times 6 : 2 = 18$ (cm³).</p> <p>- HS nghe GV giới thiệu về trò chơi ghép hình.</p> <p>- HS được khuyến khích về nhà làm bộ ghép hình và lắp ghép sáng tạo xem được bao nhiêu hình.</p>
<p>Bài 4.</p> <p>- YC HS đọc đề bài.</p> <p>- Mời HS nêu cách tính diện tích cây thông.</p> <p>- YC HS báo cáo cách tính diện tích cây thông.</p>	<p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- Tính diện tích của 3 hình tam giác và 1 hình vuông màu cam. Sau khi tính xong thì cộng diện tích của các hình đó lại với nhau.</p> <p>- HS đưa ra các số liệu cho từng hình:</p> <p>+ Hình vuông có cạnh 2 cm.</p> <p>+ Hình tam giác màu cam có độ dài đáy là 10 cm; chiều cao 5 cm.</p> <p>+ Hình tam giác màu xanh lá có độ dài đáy là 8 cm; chiều cao 4 cm.</p> <p>+ Hình tam giác màu đỏ có độ dài đáy là 6 cm; chiều cao 3 cm.</p> <p>- HS thực hành tính diện tích rồi báo cáo:</p> <p>+ Diện tích hình vuông là: $2 \times 2 = 4$ (cm²).</p> <p>+ Diện tích hình tam giác màu cam là: $10 \times 5 : 2 = 25$ (cm²).</p> <p>+ Diện tích hình tam giác màu xanh lá cây là: $8 \times 4 : 2 = 16$ (cm²).</p> <p>+ Diện tích hình tam giác màu đỏ là: $6 \times 3 : 2 = 9$ (cm²).</p>

- GV nhận xét.

+ Diện tích cây thông trong hình là: $4 + 25 + 16 + 9 = 54$ (cm²).

- HS được bạn và GV nhận xét.

Trải nghiệm

HS vẽ hoặc cắt một hình tam giác bất kì, đo các bạn ước lượng diện tích của hình tam giác đó. HS và bạn cùng đoán, nêu đáp án.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Giáo dục thể chất:

ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG VỚI GẬY (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được bài thể dục với gậy; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể; tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Phương tiện:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

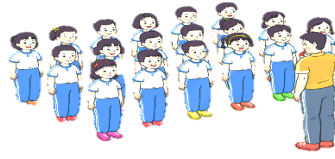
+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

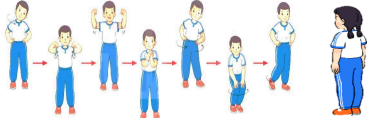



III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC


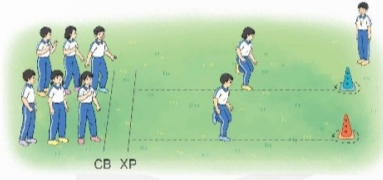

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.


- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học 	5-7'	<ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. 	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

<p>2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)</p>	<p>2Lx8N</p>	<p>- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.</p>	<p>Đội hình khởi động</p>  <p>- HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.</p>
<p>3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “ Kết Bạn”</p> <p>- Kiểm tra bài cũ</p>	<p>2-3 lần</p>	<p>- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi.</p> <p>- Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện</p> <p>- GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.</p>	<p>Đội hình trò chơi</p>  <p>- HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</p>
<p>II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</p>			
<p>1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: - Ôn bài thể dục với gậy</p>	<p>5-7’</p>	<p>- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.</p>	<p>Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu</p>  <p>+ HS quan sát, lắng nghe GV nhận xét để vận dụng vào tập luyện.</p>
<p>3. Trải nghiệm các động tác của bài tập</p>		<p>- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt</p>	<p>- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kỹ thuật động tác</p>
<p>III. Hoạt động luyện tập:</p>			
<p>1. Tập đồng loạt</p>	<p>2-3 lần</p>	<p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p>	<p>ĐH tập luyện đồng loạt.</p>  <p>CS điều khiển, HS thực hiện</p>
<p>2. Tập theo tổ nhóm</p>	<p>3-4 lần</p>	<p>- GV giao nhiệm vụ</p>	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p>

		<p>cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p>	 <p>Luyện tập nhóm</p> <p>- Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.</p>
3. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.	+ Yêu cầu: 1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
4. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Nhảy lò cò tiếp sức”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	<p><i>ĐH chơi trò chơi</i></p> <p>Trò chơi Nhảy lò cò tiếp sức</p>  <p>CB XP</p> <p>- Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.</p>
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hôi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). 2. Vận dụng:		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	<p>Đội hình hôi tĩnh</p>  <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn</p>

			luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe đề khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Công nghệ:

Bài 4: THIẾT KẾ SẢN PHẨM (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:










- Thiết kế được một sản phẩm thủ công kỹ thuật do học sinh tự chọn
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5')	
-GV hướng dẫn học sinh cùng hát bài hát thể giới đồ chơi và làm một số động tác đơn giản theo nhịp điệu. - GV dẫn dắt vào bài	-HS hát thực hiện các động tác theo giáo viên. - HS lắng nghe
2. Hoạt động luyện tập – thực hành: 30'	

<p>-GV tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm thảo luận về các bước để thiết kế sản phẩm của mình.</p> <p>- GV gọi một số học sinh lên chia sẻ vì các bước thiết kế của mình.</p> <p>- GV cho học sinh chuẩn bị đồ dùng dụng cụ và là sản phẩm mẫu.</p>	<p>-HS thảo luận và ghi chú</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS chuẩn bị đồ dùng dụng cụ</p> <p>- HS cất các dụng cụ không dùng đến vật liệu thừa để trưng bày sản phẩm của mình</p>																				
<p>-GV cho 2 nhóm cạnh nhau quan sát nhận xét về sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn theo tiêu chí trên bằng cách điền phiếu đánh giá.</p> <table border="1" data-bbox="204 779 847 987"> <thead> <tr> <th colspan="4">PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM</th> </tr> <tr> <th>Tiêu chí</th> <th></th> <th></th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đúng hình dạng</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Chắc chắn</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Thảm mĩ</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu học sinh hoàn thiện sản phẩm của mình sao cho đáp ứng các tiêu chí đánh giá.</p> <p>- GV khen ngợi cả lớp.</p>	PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM				Tiêu chí				Đúng hình dạng	?	?	?	Chắc chắn	?	?	?	Thảm mĩ	?	?	?	<p>-HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát trao đổi và nhận xét</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận của mình.</p> <p>- HS điều chỉnh hoàn thiện sản phẩm của mình</p> <p>- HS lắng nghe ghi chép</p>
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM																					
Tiêu chí																					
Đúng hình dạng	?	?	?																		
Chắc chắn	?	?	?																		
Thảm mĩ	?	?	?																		
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>																					
<p>- GV tổ chức cho học sinh bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất, sản phẩm có tính ứng dụng cao.</p> <p>- Gv nhận xét chung về sản phẩm mẫu của học sinh.</p> <p>- GV dẫn dò học sinh về nhà tìm hiểu thêm một số sản phẩm thủ công, công nghệ khác và hoàn thiện thêm sản phẩm vừa được làm.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dẫn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh bình chọn</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>																				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Sáu ngày 28 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt:

ĐỌC MỞ RỘNG:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Tìm đọc được các câu chuyện kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Giúp HS mở rộng hơn về chủ điểm, có thêm hiểu biết và động lực học tập, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ của mình về câu chuyện đã đọc.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ghép hình. - Muốn mở 1 miếng ghép, HS cần nêu được tên câu chuyện (kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học) trong miếng ghép đó. - Miếng ghép mở ra thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí. - GV dẫn giới thiệu vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. - HS thực hiện theo yêu cầu.
2. Khám phá.	
<ul style="list-style-type: none"> - Giao việc cho HS: đọc từng yêu cầu: 1. Đọc câu chuyện về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học. 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu. - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân: + Nhớ lại hoặc đọc lại câu chuyện về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân - HS đọc gợi ý trong sách để viết phiếu đọc sách theo mẫu hoặc sáng tạo phiếu đọc sách theo ý tưởng của mình và tùy theo nội dung câu chuyện đã đọc. - HS có thể chia sẻ các câu chuyện đã đọc cho nhau để cùng trao đổi. Làm việc nhóm

<p>+ Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách, khuyến khích học sinh sáng tạo.</p> <p>3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. - Khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi, chia sẻ với bạn về câu chuyện đã đọc theo gợi ý, hướng dẫn trong sách. - Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn về những thông tin bạn chia sẻ.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng: Kể với người thân về tấm gương học tập của một bạn trong lớp hoặc trong trường em. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng. - GV nhắc HS chia sẻ thông tin các em tìm hiểu được cho nhau. 	<p>Làm việc cả lớp. Đọc yêu cầu Vận dụng.</p> <p>Làm việc cá nhân. Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu.</p>
<p>4. Củng cố.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 22: + Đọc: Từ những câu chuyện ấu thơ (GV nhấn mạnh: Một trong những lí do khiến Nguyễn Nhật Ánh trở thành một nhà văn nổi tiếng là hồi còn nhỏ ông rất ham đọc sách. Tình yêu đối với sách vở của ông bắt nguồn một cách tự nhiên từ những câu chuyện ấu thơ ông nghe được từ bà và chú của mình.) + Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện + Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện kể về những tấm gương học tập hoặc đóng góp của một nhà khoa học - GV hỏi thêm HS về những nội dung cụ thể đã học ở Bài 22. - GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ. - Dẫn dò HS đọc trước Bài 23 – Giới thiệu sách “Đế Mèn phiêu lưu kí”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu theo yêu cầu. - HS lắng nghe. - 1 vài HS nêu, 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 26: HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được đặc điểm của hình thang: Có hai cạnh đáy song song, hai cạnh bên; hình thang có đường cao vuông góc với hai đáy.
- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: lập luận, tư duy toán học; giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Gv đưa tình huống: Mai, Nam, Mi và Rô-bốt đang xem mô hình ô tô và nhận xét về các hình để tạo thành chiếc ô tô. Mời 3 em đóng vai 3 bạn và nêu tình huống. - GV giới thiệu bài: Hình thang là hình thế nào? Hình đó có những đặc điểm gì? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé!	- HS lắng nghe tình huống GV đưa ra - 3 HS sắm vai. - HS nêu tên một dạng hình mới xuất hiện trong tình huống: Hình thang. - HS lắng nghe.
2. Khám phá	
a) Hình thang - YC HS quan sát hình thang và trả lời câu hỏi: + Hình trên có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc? + Hình trên có các cạnh nào đặc biệt?/ Hình trên có hai cạnh nào song song? - GV nhận xét. - YC HS quan sát hình thang ABCD. - YC HS đọc tên, nêu bốn cạnh và hai cạnh song song. - GV nhận xét.	- HS quan sát hình thang trong bảng phụ (1), nghiên cứu và trả lời các câu hỏi theo nhóm đôi: + (4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc giống hình tứ giác). + (Hình có một cặp cạnh đối diện song song). - HS nhận xét, bổ sung. - HS quan sát hình thang ABCD trong bảng phụ. - Hình thang ABCD có bốn cạnh là AB, BC, CD, DA trong đó có cạnh AB song song với cạnh DC. - HS kết luận về hình thang: Hình thang là hình tứ giác có một cặp cạnh đối diện song song.

<p>- GV giới thiệu: Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song với nhau gọi là hai cạnh đáy. Trong đó AB là đáy nhỏ, DC là đáy lớn. Hai cạnh AD và BC là hai cạnh bên.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>b) Đường cao của hình thang - YC HS quan sát và trả lời câu hỏi: Theo em, trong hình thang ABCD, AH có vai trò gì? Vì sao em lại có dự đoán như vậy? - GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>- HS dự đoán: + AH là đường cao của hình thang ABCD. AH vuông góc với hai đáy AB và DC. - 2 – 3 HS lên bảng chỉ vào hình thang và nhắc lại đặc điểm của hình thang.</p>
<p>3. Thực hành, luyện tập</p>	
<p>Bài 1 - YV HS sử dụng thẻ Đ/S nêu ý kiến. - YC HS nêu lí do vì sao lại chọn hình là hình thang. - GV kết luận. - YC HS nhắc lại đặc điểm của hình thang.</p>	<p>- HS đọc đề bài, nêu ý kiến cá nhân bằng thẻ Đúng/Sai. - Vì mỗi hình đó có hai cạnh đối diện song song với nhau. - HS cùng nghe đáp án từ GV. - HS nhắc lại: hình tứ giác có hai cạnh đối diện song song với nhau.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>Bài 2 - GV cùng HS quay lại với tình huống lúc mở đầu: Tên gọi hình thang có phải xuất phát từ hình cái thang không? Vì sao cái thang lại có hình dạng như vậy? - GV KL: Các khoảng ô trống của cái thang có dạng hình thang. Đó cũng là lí do người ta đặt tên hình này như vậy. Với hai cạnh đáy song song, đáy lớn nằm dưới, đáy bé nằm trên giúp cái thang đứng vững vàng và dễ sử dụng. - YC HS nêu tên các sự vật được ứng dụng hình thang trong SGK. - GV nhận xét, khen ngợi. Bài 3 a) Hình thang vuông - YC HS quan sát hình chong chóng 4 cánh, gọi tên các hình có trong bảng phụ đó. - Mời HS nêu sự đặc biệt của 4 hình thang bằng cách đọc lời thoại của Rô-bốt.</p>	<p>- HS trả lời theo ý hiểu của mình. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS kể tên: Kệ trang trí, đèn thả trần, mặt bàn. - HS kể thêm một số hình ảnh thực tế có dạng hình thang: Kệ sách, chậu cây cảnh, giá đỡ..... - Hình này được tạo thành từ 4 hình thang. - HS nêu sự đặc biệt của 4 hình thang bằng cách đọc lời thoại của Rô-bốt:</p>

<ul style="list-style-type: none"> - YC HS nêu ý hiểu về hình thang vuông. - YC HS quan sát bảng phụ, GV nêu: Đây chính là hình thang vuông ABCD. - GV nhận xét, kết luận: Hình thang có một cạnh vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông. <p>b) Kiểm tra hình thang vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc bài 36. - YC HS làm việc cá nhân rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn. - Mời HS nêu kết quả làm việc của mình, giải thích cách làm trên 2 hình trên bảng phụ. - GV nhận xét. 	<p>Chong chóng này có 4 cánh. Mỗi cánh có dạng một hình thang vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thang này có góc vuông/hình thang này có đường cao chính là một cạnh của hình thang/hình thang này có cạnh bên vuông góc với hai cạnh đáy,... - HS quan sát bảng phụ và đưa ra nhận xét về những nhận định các bạn đã nêu, đưa ra kết luận đúng sai. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - 2 - 3 HS nêu: Hình thang vuông ABCD có cạnh AD vuông góc với cạnh đáy AB và DC. - HS đọc yêu cầu bài 36. - HS làm việc cá nhân rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn. - 2 HS nêu kết quả làm việc của mình, giải thích cách làm trên 2 hình trên bảng phụ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

Bài 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.
- Vận dụng được kiến thức và kỹ năng của chủ đề vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: Tự chủ và tự học; trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:

-GV giới thiệu trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” và phổ biến luật chơi: GV cho HS xem hình ảnh về sử dụng các dạng năng lượng (Ví dụ: thuyền buồm, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, con nước, quạt điện, máy bay,...) và yêu cầu HS đoán tên dạng năng lượng đó. Mỗi lần HS trả lời đúng được GV tặng một tích khen.

- GV điều hành HS chơi

-Sau khi tổ chức trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+Em đã học về những nguồn năng lượng nào?

+ Các nguồn năng lượng đó đã được sử dụng trong cuộc sống như thế nào?

-GV nhận xét, kết luận, để dẫn vào bài mới.

- GV ghi bảng tên bài

- HS lắng nghe, nắm bắt cách chơi.

- HS tham gia chơi

- HS TL:

+ NL điện, chất đốt, mặt trời, nước chảy, gió

+3-5 HS trả lời

- HS lắng nghe.

- HS ghi vở

2. Hoạt động luyện tập vận dụng:

Hoạt động 1: Tóm tắt được các nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ. (Làm việc nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.

- GV chiếu tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát các bức tranh.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm:

+ Hoàn thiện sơ đồ hình 1.

+ Chia sẻ với bạn về việc sử dụng một số nguồn năng lượng trong cuộc sống hằng ngày.

- GV cho các nhóm trình bày

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS quan sát 4 bức tranh.

- HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày:

+ Cá nhân mỗi HS nêu tên các nguồn năng lượng đã học, nêu ý kiến về việc sử dụng các nguồn năng lượng đó.

- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các nhóm để hiểu kĩ hơn về vai trò của các nguồn năng lượng trong cuộc sống. Chẳng hạn:
 + Hãy nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt để chạy máy.
 + Sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống có lợi ích gì?
 + Vì sao cần tránh lãng phí khi sử dụng năng lượng chất đốt?
 +Loại năng lượng nào sạch nhất?
 - GV nhận xét, khen HS. Lưu ý HS thực hành tiết kiệm và đảm bảo an toàn khi sử dụng các nguồn năng lượng

Hoạt động 2. Vận dụng được kiến thức về sử dụng năng lượng điện vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. (Làm việc nhóm 6)

- GV cho HS đọc YC: Thảo luận nhóm 6, Quan sát các hoạt động trong hình 2 và hoàn thành phiếu học tập
 - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 để hoàn thành phiếu học tập.
 - GV cho đại diện nhóm trình bày

+ Nhóm thống nhất ý kiến và điền vào sơ đồ.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.

-HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức

-1 HS đọc trước lớp, HS khác đọc thầm. HS nắm được nhiệm vụ thảo luận
 - HS thảo luận nhóm 6 hoàn thành phiếu học tập.

-Đại diện nhóm trình bày trước lớp

Hình	Hoạt động	Tác hại	Biện pháp phòng tránh
2a	Đi chân trần, cắm dây ở quạt vào ổ điện khi dây điện bị hở.	Có thể bị điện giật.	Không cắm điện, báo cho người lớn biết,..
2b	Đứng trên sàn nhà ướt để sấy tóc.	Có thể bị điện giật.	Không sấy tóc trong nhà tắm hoặc đi dép nhựa khô để sấy tóc

<p>-GV cho HS nhận xét, giao lưu</p> <p>- GV NX, khen ngợi và hỏi:</p> <p>+Khi sử dụng năng lượng điện có thể xảy ra nguy hiểm gì?</p> <p>+Em đã từng chứng kiến sự cố liên quan đến sử dụng năng lượng điện chưa? Khi đó em có cảm nghĩ gì?</p> <p>+Cần làm gì để đảm bảo an toàn khi sử dụng năng lượng điện</p> <p>- GV nhận xét, khen HS chốt: Cần thực hiện tốt các biện pháp an toàn khi sử dụng điện tránh các tai nạn đáng tiếc</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="914 152 1010 510">2c</td> <td data-bbox="1018 152 1177 510">Sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện.</td> <td data-bbox="1185 152 1281 510">Có thể bị điện giật hoặc nổ điện thoại.</td> <td data-bbox="1289 152 1497 510">Không sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="914 510 1010 734">2d</td> <td data-bbox="1018 510 1177 734">Thay bóng đèn bàn học khi vẫn cắm điện.</td> <td data-bbox="1185 510 1281 734">Có thể bị điện giật.</td> <td data-bbox="1289 510 1497 734">Rút phích cắm ra khỏi ổ điện trước khi thay bóng đèn.</td> </tr> </table>	2c	Sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện.	Có thể bị điện giật hoặc nổ điện thoại.	Không sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện.	2d	Thay bóng đèn bàn học khi vẫn cắm điện.	Có thể bị điện giật.	Rút phích cắm ra khỏi ổ điện trước khi thay bóng đèn.
2c	Sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện.	Có thể bị điện giật hoặc nổ điện thoại.	Không sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện.						
2d	Thay bóng đèn bàn học khi vẫn cắm điện.	Có thể bị điện giật.	Rút phích cắm ra khỏi ổ điện trước khi thay bóng đèn.						
<p>Hoạt động 3. Vận dụng được kiến thức về sử dụng năng lượng vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. (Làm việc nhóm bàn)</p> <p>-GV YC HS đọc</p> <p>-GV cho HS làm việc nhóm bàn xử lí tình huống với câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Theo em, nguồn năng lượng nào tốt nhất để làm nóng chậu nước?</p> <p>+ Em có thể làm gì để đảm bảo an toàn và tiết kiệm năng lượng khi đun nước?</p> <p>-GV cho các nhóm trình bày phương án xử lí trong nhóm tổ, chọn cách xử lí thích hợp nhất trong tổ.</p>	<p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.</p> <p>-3-5HS trả lời theo ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm</p> <p>- 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm</p> <p>- HS thảo luận nhóm bàn xử lí tình huống theo câu hỏi gợi ý</p> <p>- Các nhóm chia sẻ trong tổ và đề cử phương án tốt nhất</p> <p>-Đại diện các nhóm tổ đưa phương án trước lớp.</p> <p>-HS nhận xét, giao lưu, bình chọn</p>								

<p>-GV cho nhóm đại diện tổ trình bày cách xử lý trước lớp, cho HS giao lưu, bình chọn phương án xử lý tốt nhất.</p> <p>-GV nhận xét, khen HS, chốt kiến thức: Sử dụng năng lượng mặt trời an toàn và tiết kiệm hơn và góp phần bảo vệ môi trường.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ bài học</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò “Tuyên truyền viên nhí”: các tổ sáng tạo các động tác hoặc slogan tuyên truyền về sử dụng năng lượng an toàn và tiết kiệm.</p> <p>- GV cho các tổ trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.</p> <p>- Dẫn dò về nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe hướng dẫn và thực hiện theo tổ</p> <p>- Các tổ trình bày trước lớp.</p> <p>-HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh chia sẻ cảm xúc, thể hiện khả năng của bản thân. Thực hiện những lời nói, hành động để thể hiện sự yêu thương với thầy cô.
- Gắn kết tình bạn qua hoạt động cùng cả lớp.
- Học sinh cảm nhận diện được niềm tự hào khi mình và bạn có nhiều khả năng tham gia được nhiều việc.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...


II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh thể hiện một khả năng của em trước lớp. Gợi ý: hát, múa, kể chuyện,... có nội dung về thầy, cô giáo để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận khả năng của mình ? + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện yêu cầu.
<p>2. Sinh hoạt cuối tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nề nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) <p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nề nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.

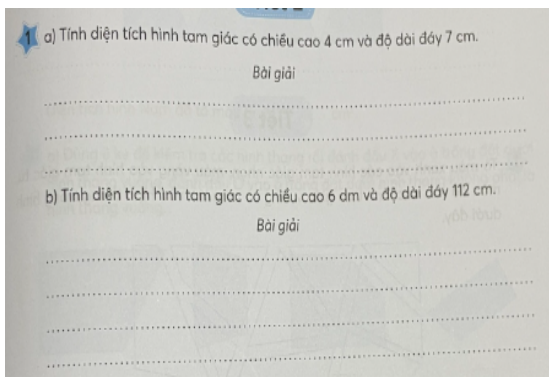
<p>- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.</p>	<p>- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.</p>
<p>3. Sinh hoạt chủ đề.</p>	
<p>Hoạt động: Tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.</p> <p>- GV mời các tổ lên biểu diễn các tiết mục văn nghệ mà các tổ đã chuẩn bị.</p>  <p>-</p> <p>GV gọi HS nhận xét về các tiết mục văn nghệ.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>- Sau khi biểu diễn các tiết mục văn nghệ, GV cho HS ngồi thành vòng tròn, GV ngồi giữa vòng tròn. GV và HS cùng nhau tâm sự.</p> <p>+ Những điều thầy, cô đã hiểu, thông cảm với HS qua những lá thư, những lời tâm sự.</p> <p>+ Những mong muốn của thầy, cô đối với HS.</p> <p>- Sau khi tâm tình, GV nhận xét hoạt động của HS, chốt:</p> <p><i>Chúng ta đã cùng nhau trải qua một ngày hội thật vui, hạnh phúc, các em cũng đã có những lời chia sẻ rất chân thành. Các em đã lên kế hoạch và chuẩn bị mọi thứ rất chu đáo, đây không phải là ngày hội riêng của thầy, cô mà là ngày hội chung của cả thầy, cô và HS. Vậy để lưu lại những lời chúc, những lời kỉ niệm chúng ta sẽ cùng viết lưu bút nhé.</i></p>	<p>- Lần lượt từng tổ lên trình bày phần biểu diễn của tổ mình.</p> <p>+ Hát các bài hát về thầy, cô.</p> <p>+ Đọc các bài thơ về thầy, cô.</p> <p>+ Kể chuyện về thầy, cô.</p> <p>+ Vẽ tranh tặng thầy, cô.</p> <p>+ Tặng những món quà nhỏ cho thầy, cô.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>+ HS bày tỏ, cùng nói lời tri ân với thầy, cô.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- GV yêu cầu HS lấy giấy bìa màu đã chuẩn bị sẵn, cho HS cùng viết lưu bút, sau đó HS nộp lại, GV đóng tập và treo trên góc lớp.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Luyện Toán:**HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

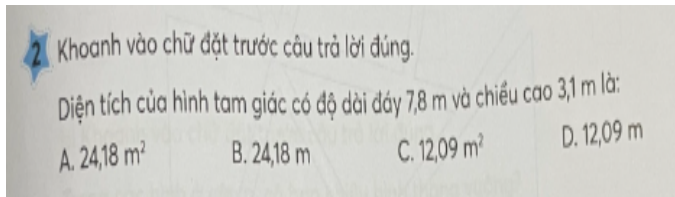
- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Diện tích hình tam giác. Nhận biết hình thang.
- + Giải đúng các bài toán liên đến diện tích hình tam giác.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Củng cố kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại: + Công thức tính diện tích hình tam giác. + Đặc điểm của hình thang - Gv dẫn dắt vào bài. <p>2. HD Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giao bài tập cho HS. - GV yêu cầu Hs đọc thầm các bài tập và làm vào vở (Có thể trao đổi với bạn nếu cần thiết) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe - Hs lắng nghe - HS thực hiện.
<p>3. Tổ chức chữa bài.</p> <p>Bài 1:</p>  <p>a) Tính diện tích hình tam giác có chiều cao 4 cm và độ dài đáy 7 cm. Bài giải</p> <p>b) Tính diện tích hình tam giác có chiều cao 6 dm và độ dài đáy 112 cm. Bài giải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề bài. - Mời Hs lên bảng chữa bài. - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn. - Gv nhận xét, chữa bài, chốt đáp án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs thực hiện làm bài theo yêu cầu <p>Bài giải</p> <p>a. Diện tích hình tam giác là: $4 \times 7 : 2 = 14 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: 14 cm^2</p> <p>b. Đổi: $6 \text{ dm} = 60 \text{ cm}$ Diện tích hình tam giác là: $60 \times 112 : 2 = 3360 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: 3360 cm^2</p>

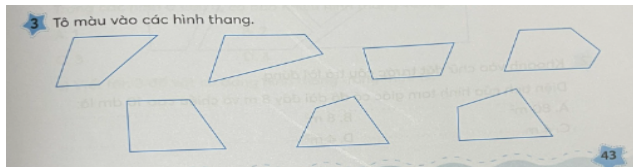
- GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác.

Bài 2:



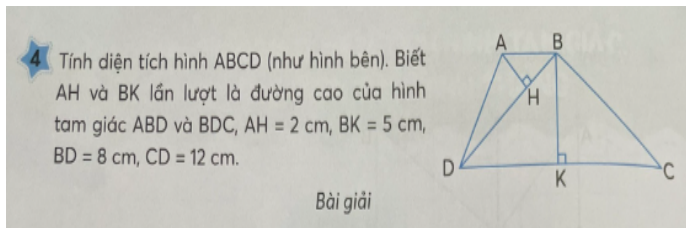
- Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề bài.
 - Cho HS trả lời trước lớp.
 - GV yêu cầu HS nêu phép tính.
 - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác.
 - Gv nhận xét, chữa bài. Tuyên dương Hs

Bài 3: Tính giá trị biểu thức:



- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.
 - GV trình chiếu bài làm của HS.
 - Gv nhận xét, chữa bài. Tuyên dương Hs
 - GV yêu cầu Hs nhắc lại đặc điểm của hình thang.

Bài 4



- Gv gọi Hs đọc đề bài
 + Mời 1 Hs lên bảng làm bài, chia sẻ bài làm

- Gv nhận xét, chữa bài
 - Yêu cầu Hs đổi vở kiểm tra chéo.

3. HĐ Vận dụng

- 2HS nhắc lại.

- Hs đọc đề bài
 - Hs thực hiện:
 Đáp án: C
 - HS thực hiện.
 - Nhận xét bài bạn

-Hs nêu
 - Lắng nghe

- Hs đọc đề bài

Diện tích hình tam giác ADB là:
 $8 \times 2 : 2 = 8 \text{ (cm}^2\text{)}$
 Diện tích hình tam giác BDC là:
 $12 \times 5 : 2 = 30 \text{ (cm}^2\text{)}$
 Diện tích hình ABCD là:
 $8 + 30 = 38 \text{ (cm}^2\text{)}$
 Đáp số: 38 cm²

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Hs nêu những nội dung kiến thức vừa học + Muốn thực hiện tính diện tích hình tam giác ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương - Nhắc Hs chuẩn bị bài tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> + Hs nêu - Lắng nghe
--	---

Luyện Tiếng Việt:

**ÔN TẬP TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,
CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tìm ý cho đoạn văn cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện
- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc sau khi được nghe câu chuyện về một danh nhân
- Có kĩ năng quan sát, nhận xét, đánh giá về việc thi đua với các bạn trong tổ, trong lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh trước khi vào giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức về danh từ, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. Luyện tập, thực hành. Đề bài:Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc sau khi được nghe câu chuyện về một danh nhân</p> <p>Hoạt động 1. Tìm ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đọc yêu cầu của bài và xác định yêu cầu trọng tâm. - GV hướng dẫn, gợi ý cho HS. - YC HS suy nghĩ, chuẩn bị các ý kiến rồi trao đổi với các bạn theo nhóm bàn dựa vào các câu hỏi gợi ý. 	<p style="text-align: center;">Cá nhân - Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS lắng nghe - HS trao đổi theo nhóm bàn để tìm ý cho đoạn văn)

<p>- GV mời 3 học sinh nêu ý kiến</p> <p>Hoạt động 2. Viết đoạn văn</p> <p>- Yêu cầu học sinh dựa vào phần tìm ý viết đoạn văn</p> <p>- GV gọi 4-5 em đọc đoạn văn trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ và đặt câu cho các em.</p> <p>- GV thu vở chấm bài cho 1 số em</p> <p>- Nhận xét chung về bài làm của cả lớp. Khen ngợi các em làm bài tốt. Lưu ý các lỗi học sinh hay mắc phải</p> <p>3. HĐ Vận dụng</p> <p>+ Tổ chức cho các em thi đua học tập với các bạn trong lớp</p> <p>+ Tổ chức thi đua đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nêu</p> <p>- Viết đoạn văn. Hoàn thành đoạn văn vào vở.</p> <p>- 4-5 học sinh đọc đoạn văn</p> <p>- HS nhận xét bài làm của bạn</p>
---	---

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: